

HÀ NỘI PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

TTKN Hà Nội (TH)

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 4098/QĐ-UBND phê duyệt chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chương trình đưa ra tầm nhìn đến năm 2030, thành phố Hà Nội phát triển mạnh mẽ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính quyền Thành phố, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số trong tương lai, Chương trình đặt ra mục tiêu đưa thành phố Hà Nội phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đem lại để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cố sức cạnh tranh cao trong nước, khu vực ASEAN và quốc tế.

Đến năm 2030, Hà Nội trở thành thành phố “Xanh - Thông minh - Hiện đại” với chuyển đổi số là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo. Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực đi ra toàn cầu.

Hà Nội đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2025 trên các lĩnh vực: chuyển đổi số; phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động; phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

Trong đó, về chuyển đổi số, Hà Nội thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chỉ số cạnh tranh, về đổi mới sáng tạo, về an toàn, an ninh mạng. Hà Nội đứng trong nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động: Hà Nội phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4, có thể thực hiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và Thành phố. 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước Thành phố để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất. Cơ bản hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trước năm 2025, hướng tới hình thành Chính quyền số thành phố Hà Nội; Hà Nội phấn đấu thuộc nhóm 5 địa phương đứng đầu cả nước về phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số...

Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm khoảng 30%; tốc độ tăng năng suất lao động từ 7-7,5%. Hoàn thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thành phố.

Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số: Hạ tầng băng rộng phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh, mọi người dân được truy cập internet băng rộng với chi phí thấp. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%...

Đến năm 2030, Hà Nội thuộc nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, về công nghệ thông tin, về chỉ số cạnh tranh, về đổi mới sáng tạo, về an toàn, an ninh mạng.

Chương trình cũng đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu dựa trên 3 trụ cột chính là: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tương ứng gồm: Chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng và nền tảng số; thông tin và dữ liệu số; hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng; đào tạo và phát triển nhân lực.

Theo đó, chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên phát triển Kinh tế số bao gồm:

(1) Tài chính - ngân hàng:

- Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, ...

- Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình; đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt ứng dụng đối với các dịch vụ công, dịch vụ hành chính công của Thành phố.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

(2) Thương mại:

- Phát triển thương mại điện tử giúp người dân có thể tiếp cận một cách dễ dàng với các sản phẩm dịch vụ thiết yếu, đồng thời giúp các cơ sở kinh doanh kết nối với khách hàng, tạo thành một hệ sinh thái của riêng mình. Nhân rộng việc triển khai mô hình Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm đối với các sản phẩm của Thành phố trong các lĩnh vực khác



nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm soát nguồn gốc các sản phẩm, hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin hỗ trợ tốt nhất cho người tiêu dùng, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao chất lượng quản trị, vừa phát triển dữ liệu thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

- Xây dựng một hệ thống thông tin quản lý các cơ sở kinh doanh thương mại (chợ, siêu thị, cửa hàng...) và lựa chọn, tích hợp các nền tảng thương mại điện tử, tích hợp các CSDL đăng ký doanh nghiệp tư nhân và thể hiện trên nền bản đồ thương mại của Thành phố nhằm mục đích hỗ trợ quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp loại này.

(3) Năng lượng:

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng. Đẩy mạnh triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh, tiết kiệm năng lượng điện và quản lý trên nền bản đồ dùng chung.

(4) Nông nghiệp:

- Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản,...

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Tập trung phát triển các ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Hình thành Mạng nông nghiệp Hà Nội thông minh cho phép kết nối các cơ sở sản xuất nông nghiệp lớn nhỏ, các cơ sở của hệ thống khuyến nông với khách hàng là cư dân Thủ đô, với các trung tâm thương mại, các nhà hàng, khách sạn... làm cơ sở cho việc kiểm soát nguồn gốc sản phẩm nông sản sạch, giúp nông dân và các cơ sở sản xuất nông sản sạch tiêu thụ sản phẩm của mình đồng thời giúp đảm bảo thực phẩm sạch đến với người dân. Đồng thời cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp.

- Hình thành Hệ tri thức nông nghiệp tập hợp tri thức của các chuyên gia, các nhà quản lý, các cơ sở sản xuất nông nghiệp cho đến cộng đồng nông dân chia sẻ, đóng góp kiến thức, kinh nghiệm của mình vào “kho tri thức” chung, đồng thời làm cơ sở để mỗi người sản xuất nông nghiệp có thể khai thác kho tri thức này trong công việc sản xuất hàng ngày của mình. Các kiến thức, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp tốt có trong Hệ tri thức nông nghiệp được cập nhật thường xuyên bởi các cơ quan chính quyền, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về lĩnh vực nông nghiệp và bởi chính những người tham gia sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời phát triển Bản đồ nông nghiệp Thành phố, thể hiện cả các nội dung hiện trạng cũng như quy hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn.

- Triển khai thử nghiệm sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” tại một số Huyện như: Đông Anh, Thanh Trì, Phúc Thọ, Phú Xuyên với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ,...) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, từng bước nhân rộng đến các huyện còn lại của Thành phố.

(5) Sản xuất công nghiệp:

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột:

- Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh.
- Xây dựng nhà máy thông minh.
- Vận hành thông minh.
- Tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

(6) Du lịch:

- Xây dựng một hệ tri thức về du lịch (kết hợp với hệ tri thức về văn hóa Thủ đô) gồm các CSDL chuyên ngành về các di tích, các địa điểm ẩm thực, các cơ sở y tế cho du khách, các cơ sở lưu trú... và đặc biệt là các tài liệu chọn lọc dưới các định dạng khác nhau về văn hóa, lịch sử của Thủ đô bằng các ngoại ngữ chủ yếu nhằm kết nối các chủ thể liên quan đến ngành du lịch với nhau, với cơ sở tri thức và với nhu cầu của du khách. Hình thành bản đồ du lịch Hà Nội (bằng nhiều thứ tiếng) thể hiện thông tin cơ bản du khách cần trên nền bản đồ.

- Ứng dụng các công nghệ số như AR/ VR, mã vạch, QR code kết nối với cơ sở tri thức để gia tăng giá trị của các di sản vật thể và phi vật thể của Hà Nội. Phát triển các trạm phát wifi miễn phí, các bảng điện tử có tương tác, các camera kỹ thuật số và các thiết bị số khác để cung cấp đầy đủ thông tin cho du khách. Triển khai Cổng thông tin du lịch Hà Nội và một hệ thống tìm chỗ ở cho du khách bao gồm cả các khách sạn, nhà trọ, các cơ sở đăng ký homestay... trên nền tảng bản đồ dùng chung của Thành phố.

(7) Logistics:

- Chuyển đổi các hạ tầng logistics (như cảng thủy nội địa, hàng không, đường sắt, kho vận ...).

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan theo quy định./.



MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thành ủy Hà Nội

Thành ủy Hà Nội vừa có Báo cáo số 123-BC/TU về tổng kết Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả toàn diện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Sản xuất nông, lâm, thủy sản có nhiều bước phát triển khá. Trước khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (năm 2008), tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản của Thành phố chỉ đạt 20,137 tỷ đồng, thì đến năm 2020, con số này là 54.492 tỷ đồng, tăng 270,6%. Đến nay, toàn Thành phố đã có 12/18 huyện, thị xã (Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn và Sơn Tây) đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Thành phố phấn đấu, đến hết năm 2022, 100% số huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đến nay, Thành phố có 368/382 xã (chiếm 96,3%) đạt chuẩn nông thôn mới, 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó, huyện Đan Phượng đã hoàn thành 100% xã nông thôn mới nâng cao, đang phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021. Còn lại 14 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, 2 xã Vân Hòa và Ba Vi (huyện Ba Vi) đã được Đoàn thẩm định thành phố đánh giá, chấm điểm, đủ điều kiện trình Hội đồng Thẩm định thành phố xem xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 12 xã (5 xã của huyện Mỹ Đức, 7 xã của huyện Ba Vi) đang khẩn trương hoàn thiện một số tiêu chí để hoàn thiện hồ sơ trình thành phố xem xét, thẩm định trước ngày 30-9-2021.

Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng từ 8 triệu đồng/người/năm (năm 2008) lên 55 triệu đồng/người/năm (năm 2020). Các hoạt động văn hoá - xã hội, thể thao có chuyển biến tiến bộ theo hướng chuẩn hóa và xã hội hoá; chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc...

Phát huy kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những mặt hạn chế, Ban Thường vụ Thành ủy đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2025 và 2030, định hướng đến 2045; đồng thời, đề ra 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2025 và 2030, định hướng đến 2045

Đến 2025: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, giá trị gia tăng gắn với quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, phấn đấu tăng trưởng sản xuất nông nghiệp bình quân từ 2,5 - 3%, tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 70%. Thành phố đánh giá, phân hạng được 2.000 sản phẩm OCOP trở lên. Quan tâm phát triển mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo chuỗi giá trị; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, cây công trình phục vụ dịch vụ nông nghiệp, đô thị, phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, xây dựng vùng nguyên liệu nông sản an toàn gắn với mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, truy xuất nguồn gốc.

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển đô thị. Phấn đấu đến năm 2025 Thành phố hoàn thành việc đầu tư xây dựng, phát triển 05 huyện trở thành quận và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 100% các huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn khu vực ven đô, các huyện được phê duyệt thành quận theo quy hoạch và theo tiêu chí đô thị. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, phù hợp theo tiêu chí đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa, nông dân giàu có; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thực hiện tốt tiêu chí xây dựng lực lượng dân quân



“vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng và tham gia xây dựng nông thôn mới gắn với phong trào thi đua “Bộ đội và Dân quân tự vệ Thủ đô Hà Nội chung sức xây dựng nông thôn mới” bảo đảm thiết thực, hiệu quả trên địa bàn Thủ đô.

Phấn đấu đến năm 2025, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 80 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75-80%. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55-60%. Cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 95% trở lên. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80-85%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%.

Đến năm 2030, định hướng đến năm 2045: Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, phấn đấu tăng trưởng sản xuất nông nghiệp bình quân từ 3,0-3,5%/năm trở lên; chú trọng phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; phấn đấu đưa tỷ trọng giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ 85% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố vào năm 2030 và đạt tỷ lệ trên 95% vào năm 2045.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường và thu nhập. Phấn đấu đến năm 2030, Thành phố có 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2045, Thành phố có 100% số xã, số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Phấn đấu đến năm 2030, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt 120 triệu đồng/người/năm trở lên. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 70%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 100%. Năm 2045, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn Thủ đô đạt trên 200 triệu đồng/người/năm trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 85%. Duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 100%.

12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TU

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

2. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại, bền vững

Lĩnh vực trồng trọt: Tập trung phát triển tại các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, sản xuất theo hướng hàng hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, đậu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh; từng bước nâng diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên các cây trồng chủ lực (lúa, cây ăn quả, chè, rau đậu các loại) nhất là đối với sản xuất rau, đậu, cây ăn quả. Khai thác có hiệu quả diện tích đất bãi sông Hồng, sông Đà, sông Đáy, sông Đuống để tập trung phát triển cây rau, đậu thực phẩm, cây ăn quả, sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng trang trại gắn với kết hợp du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm. Phát triển sản xuất các giống cây trồng chất lượng cao, giống chống chịu sâu bệnh tốt, các giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Thành phố và cả nước. Từng bước giảm dần diện tích đất trồng lúa, chuyển sang trồng rau, đậu thực phẩm, cây ăn quả, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

Lĩnh vực chăn nuôi: Thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi theo vùng xã trọng điểm, chăn nuôi trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, gia trại có quy mô lớn, hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình, thực hiện di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi các khu vực nội thị, các thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Phát triển chăn nuôi đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng các chế phẩm sinh học, ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải chăn nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi trong chăn nuôi. Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng phát triển con giống, làm trung tâm cung cấp con giống (bò thịt, lợn, gia cầm) cho các địa phương khác. Tăng cường công tác giám sát, kiểm dịch bệnh, quản lý chặt chẽ sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư, thuốc thú y, nghiêm cấm sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi.

Lĩnh vực thủy sản: Phát triển thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường sinh thái và nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân khoảng 7-8%/năm. Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản từ 22.500 ha đến 24.000 ha, trong đó diện tích vùng nuôi trồng thủy sản tập trung khoảng 11.500 ha, đẩy mạnh thâm canh, nâng năng suất bình quân khoảng 14 tấn/ha (vùng tập trung năng suất trung bình đạt 24 tấn/ha), sản lượng 170-210 nghìn tấn.

3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho dân cư nông thôn

Thực hiện quy hoạch và phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, dịch vụ nông thôn; Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất ở các làng nghề, các HTX dịch vụ ngành nghề nông thôn; Phát triển các sản phẩm thủ công thế mạnh của Thủ đô có giá trị kinh tế cao như: gốm sứ, đồ gỗ, mây tre đan, sơn mài, khảm trai,...; Tiếp tục thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, gắn với hoạt động kinh tế của làng nghề với dịch vụ du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống; Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho các làng nghề, làng nghề truyền thống; Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn để nâng cao chất lượng nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp và chuyển dịch lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp. Phấn đấu tổng số làng nghề được công nhận đến năm 2020 đạt 370 làng nghề, đến năm 2030 đạt 420 làng nghề, năm 2045 có trên 500 làng nghề được công nhận.

4. Xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa; phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; cải thiện nhanh điều kiện sinh sống ở các vùng nông thôn

5. Nâng cao toàn diện thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của dân cư, đảm bảo công bằng xã hội ở nông thôn

6. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

7. Đổi mới cơ chế, chính sách và tổ chức sản xuất ở nông thôn thúc đẩy phát triển nông thôn gắn với xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

8. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Trong đó có nội dung: Tiếp tục làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn từ chủ thể sản xuất, kinh doanh đến người tiêu dùng về Chương trình OCOP để kích thích liên kết, tiêu thụ, thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo điều kiện và động lực cho chủ thể mạnh dạn đầu tư, phát huy sức mạnh của cộng đồng và phát triển các sản phẩm có lợi thế, thế mạnh của địa phương. Phát triển sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đa dạng. Sản phẩm phải từng bước nâng cao chất lượng, quy chuẩn, đáp ứng tiêu chuẩn các thị trường khác nhau. Việc phát triển sản phẩm, dịch vụ phải đi liền với các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp (hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã).

9. Thúc đẩy tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao nhanh trình độ khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn.

10. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông thôn

11. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế

12. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước; đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống quản lý nông nghiệp từ Thành phố đến có cơ sở; sớm kiện toàn, tổ chức, bộ máy ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, tổ chức đảng, đảng viên ở khu vực nông thôn, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể để vận động nhân dân tự giác thực hiện, tạo phong trào sâu rộng trong cộng đồng dân cư và toàn dân; vận động người dân tham gia đóng góp tiền, công vào xây dựng nông thôn mới,... với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng”.

Phát huy vai trò của HTX trong tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và nhất là đã thực hiện tốt việc liên doanh, liên kết, bảo đảm đầu ra ổn định cho nông sản./.



CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH ĐỂ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2021 GIÀNH THẮNG LỢI

Cục Trồng trọt

Theo báo cáo của Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp & PTNT), vụ Đông 2020, các tỉnh phía Bắc diễn ra trong điều kiện thời tiết, khí hậu thuận lợi, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời từ Trung ương đến địa phương và sự cố gắng nỗ lực của người dân, kết quả ước tính sản xuất vụ Đông 2020 như sau: Diện tích cây trồng vụ đông 2020 đạt 375 nghìn ha, tổng sản lượng cây trồng vụ đông 2020 đạt 4.565 nghìn tấn, tăng 110 nghìn tấn so với vụ đông 2019. Cây trồng có sản lượng tăng chủ yếu là rau tăng 65 nghìn tấn, ngô tăng 66,3 nghìn tấn, khoai tây tăng 6 nghìn tấn; các cây còn lại đều giảm sản lượng như đậu tương giảm 2,3 nghìn tấn, khoai lang giảm 31 nghìn tấn. Tổng giá trị cây vụ đông 2020 (tính theo giá hiện thời) đạt khoảng 32.628 tỷ đồng, cao hơn không đáng kể so với vụ đông 2019.

Vụ đông năm 2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phấn đấu đạt diện tích khoảng 400 nghìn ha và sản lượng 4,6 triệu tấn. Trong đó, tập trung phát triển một số cây trồng có giá trị kinh tế cao, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân. Giá trị sản xuất phấn đấu đạt khoảng 34-35 nghìn tỷ đồng (giá tại thời điểm). Trung bình giá trị sản xuất đạt khoảng 85 triệu đồng/ha. Cơ cấu nhóm cây ưa ấm (ngô, khoai lang, đậu tương, lạc, rau ưa ấm) chiếm tỷ lệ khoảng 55% tổng diện tích cây vụ Đông; nhóm cây ưa lạnh (khoai tây, rau đậu ưa lạnh) khoảng 45% tổng diện tích cây trồng vụ Đông.

Tại Hà Nội, phấn đấu diện tích cây vụ đông năm nay đạt 28.169,1ha. Trong đó: Đậu tương (1.361 ha, năng suất 18 tạ/ha); Ngô (6.410,6 ha, năng suất 51 tạ/ha); Lạc (268,1 ha, năng suất 23 tạ/ha); Khoai lang (1.651,7 ha, năng suất 110,6 tạ/ha); Rau các loại (12.932,4 ha, năng suất 222 tạ/ha); Hoa hàng năm (2.727,5 ha); Cây khác: diện tích 1.886,8 ha. Đảm bảo diện tích gieo trồng cây vụ Đông, chủ lực là cây

rau, đậu tương, cây ngô ngắn ngày, tăng diện tích cây trồng như rau màu, khoai tây, hoa, cây cảnh,...có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

Để sản xuất vụ Đông 2021 đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, Cục Trồng trọt đã đưa ra các giải pháp chính tập trung chỉ đạo sản xuất vụ đông 2021 như sau:

1. Giải pháp về thời vụ: Từng địa phương căn cứ vào diện tích thu hoạch lúa vụ hè thu, vụ mùa 2021, điều kiện nguồn nước, đất đai và thị trường, chủ động bố trí thời vụ, diện tích với cơ cấu cây trồng phù hợp nhằm đảm bảo đạt diện tích sản xuất vụ đông tối đa nhưng phải đảm bảo chắc ăn và hiệu quả kinh tế.

2. Giải pháp kỹ thuật: Căn cứ vào đề án, kế hoạch sản xuất vụ đông đã được xây dựng và điều kiện thực tiễn, các địa phương xây dựng và hướng dẫn các quy trình kỹ thuật gieo trồng cây vụ đông cho nông dân. Một số vấn đề cơ bản về kỹ thuật cần chú ý như sau:

- **Làm đất:** Thực hiện tốt kỹ thuật làm đất tối thiểu, hạn chế làm đất đối với diện tích trên đất 2 lúa, tranh thủ thời vụ cần rẽ lúa đặt bầu, hoàn thiện luống sau, chú ý tạo rãnh thoát nước xung quanh và bề mặt ruộng để phòng mưa úng.

- **Bố trí thời vụ gieo trồng và cơ cấu giống:** Với nhóm cây ưa ấm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10; với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10, riêng với cây khoai tây tập trung trồng từ 25/10 đến 15/11. Trồng rải vụ đối với nhóm rau để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa giá thấp hoặc thiếu rau đẩy giá lên cao

a) **Đối với nhóm cây ưa ấm**

Cần lựa chọn giống có thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp và áp dụng giải pháp kỹ thuật làm bầu, ươm cây con, xen vụ để đảm bảo thời vụ. Cần chú ý chăm sóc ngay từ sớm không để cây con còi cọc chậm sinh trưởng.

Bảng 1. Các loại giống chủ lực và thời vụ với nhóm cây ưa ấm

Thời vụ	Chủng loại giống	Đặc tính chủ yếu
Thời vụ: Trước 10/9	+ Ngô lấy hạt: PAC789, PAC779, MK339, VS201, LVN17, Thịnh Vượng 999, VN667, VS89, 9919C, GL777, GL787, C.P.512, CP501, C.P.811, PAC139, NK6253, NK6101, NK4300; Ngô nếp: HN88, HN68, Bạch Long, Bạch ngọt, VN556, ADI668, HANA 685, HANA691, Fancy 34, Fancy 39; Ngô ngọt: SW1011,	Giống chịu nhiệt độ cao, độ ẩm cao và khả năng chống chịu tốt đối với bệnh héo xanh vi khuẩn.

Thời vụ	Chủng loại giống	Đặc tính chủ yếu
	Honey 10, Hi-brix 53, Hi-brix 58, HANA 01836, Yellow Sweet 99; ngô sinh khối: VN5885, VN172, ĐH17-5, LCH-9, NK7328, NK6253, CP501, CP502,... + Đậu tương: ĐT26, ĐT51, DT90, S19, DT34. + Lạc: L14, L20, L18, L27, Sán Dầu 30, Trạm Dầu 207,... + Khoai lang: KL20-209, KB1, KL5, Hoàng Long, Chiêm Dầu, KLC3,... + Bí xanh: Kita 34, Bí xanh Số 1, Bí xanh số 2, Thiên Thanh 5, RQV99, Nova 209, bí xanh Sắt Hải Dương,... + Bí đỏ: RQV777, Hồ lô, Cô Tiên, Mật cao sản, VA.999, RQV888,... + Cà chua chịu nhiệt: Savior (Syngenta), giống ANNA và T11,... + Cải các loại: cải bẹ mào gà, cải ngồng, cải mơn... + Ớt: Tina 10, Inno, BT587, Jet 18, Hot-chilly, Red-chilly, Sừng bò, ớt Tiêu,...	
Thời vụ: 16/9 - 25/9	+ Ngô lấy hạt: LVN092, LVN17, NK4300, CP501, CP502; ngô nếp: HN88, HN68, TBM18, ADI668, ADI688; ngô ngọt: SW1011, Golden Cob; ngô sinh khối: VN5885, VN172, ĐH17-5, LCH-9, NK7328, NK6253, CP111... + Đậu tương: ĐT26, ĐT51, DT90, S19, DT34... + Lạc: L14, L18, L27, Sán Dầu 30, Trạm Dầu 207... + Bí xanh: Kita 34, Số 1, Số 2, Thiên Thanh 5, Nova 209, bí xanh Sắt HD,... + Dưa chuột: RQV 279, PC5, Xuân Yển, Galaxy 102, Marinda, Happy 02, Mummy 33, RQV138... + Bí đỏ: Bí mật, Hồ lô, Cô Tiên, VA.999, Nova 79, Supperma... + Cà chua: Savior, ANNA, Montavi, NX22, LX68, LX568... + Cải bắp: Takii (T40); KK Cross, Roma, cải bắp tím Sakata, N070... + Cải các loại: cải bẹ mào gà, cải ngồng, cải mơn... + Su hào: B40, Winner, TV16... + Súp lơ: Sakata 1502, Súp lơ xanh F1 Marathone... + Cà rốt: Ti-103, Super VL 444, Sakata... + Ớt: Tina 10, Inno, BT587, Jet 18, Hot-chilly, Red-chilly, Sừng bò, ớt Tiêu,...	Giống chịu nhiệt độ cao, độ ẩm cao khá và khả năng chống chịu tốt đối với bệnh héo xanh vi khuẩn.
Thời vụ: 26/9-10/10	+ Ngô sinh khối: VN5885, VN172, ĐH17-5, LCH-9, NK7328, NK6253, CP111... + Đậu tương: ĐT26, ĐT51, DT90, S19, DT34... + Cà chua: VT5, VT10, VT3, Savior, NX22, LX68, LX568... + Dưa chuột: RQV 279, Sakura, PC4, PC5, Xuân Yển, Galaxy 102, RQV 138, Cúc 39, Marinda, Happy 02, Mummy 33...	Giống thâm canh cao, năng suất cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.



<ul style="list-style-type: none"> + Cải bắp: SAKTAN070, SAKATANo71, VL560, NS, KY Cross... + Súp lơ: Sakata 1506, White Stone, Hoa tuyết VA83... + Su hào: B40, Winner, TV16,... + Cà rốt: Ti-103, Super VL 444, Sakata... + Hành tỏi: hành trắng, hành tím, tỏi trắng, tỏi tím địa phương... + Cải các loại: cải bẹ mào gà, cải ngồng, cải mơ... + Hoa: đồng tiền ĐTH125; lily Pavia; loa kèn trắng, tứ quý... 	
--	--

- **Cây ngô:** Trà sớm gieo trước 20/9, trên các chân đất chuyên màu (bãi ven sông, cát ven biển, đồi, đất lúa chuyển sang làm màu), đất 2 lúa (vụ hè thu và mùa sớm); trà trung gieo trước 30/9, trên chân đất 2 lúa (mùa sớm và mùa trung); trà muộn gieo trước 5/10, trên đất 2 lúa (mùa trung) tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Trung du miền núi phía Bắc. Đối với ngô nếp, ngô đường, ngô rau, thời gian sinh trưởng ngắn, sử dụng bắp tươi là chính nên thời vụ gieo trồng có thể muộn hơn đến 15 - 20/10 để tận dụng tối đa diện tích và thời vụ để gieo trồng; với các tỉnh Bắc Trung Bộ cần căn cứ vào tình hình ngập lụt để ra giống khi xu thế ngập lụt đã kết thúc.

Trên đất 2 lúa cần áp dụng làm ngô bầu, chăm sóc tốt bầu ngô trước khi đặt bầu; ở những vùng chủ động tưới, tiêu hoặc đối với ngô nếp, ngô đường trồng muộn hơn cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ, tăng mật độ ngô: 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa... Chú ý kỹ thuật bón phân cân đối, bón sớm, đủ lượng và cân đối để cây sinh trưởng phát triển tốt nhất.

+ **Giống ngô:** Cơ cấu, chủng loại giống khá phong phú cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất. Ưu tiên mở rộng diện tích ngô thực phẩm (ngô nếp, ngô ngọt), ngắn ngày, cho hiệu quả kinh tế cao.

- **Cây đậu tương:** Kết thúc gieo đậu tương trước ngày 5/10; trong sản xuất đậu tương Đông trên đất 2 lúa, triệt để thực hiện phương châm "gặt đến đâu, trồng đậu tương đến đó; trồng càng sớm, năng suất càng cao". Làm đất tối thiểu, gieo thẳng, gieo bằng máy, gieo vào gốc rạ, làm rãnh thoát nước đối với trồng đậu tương đông trên đất 2 lúa.

Trà sớm và chính vụ gieo trước 20/9, điều kiện thời tiết thuận lợi sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-95 ngày); trà muộn gieo trước 10/10 sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày (< 85 ngày).

- **Cây khoai lang:** Là cây yêu cầu thời vụ nghiêm ngặt nên trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 10/10.

- **Cây lạc:** Trồng càng sớm càng tốt, chủ động thu hoạch lúa mùa sớm đảm bảo nhanh, gọn để giải phóng

đất sớm trồng lạc ngay cho kịp thời vụ, kết thúc trồng trước ngày 25/9; nếu kết hợp với mục tiêu nhân giống cho vụ lạc xuân nên cần chủ động bố trí đất để kết thúc gieo trồng trước 15/9. Hướng dẫn nông dân gieo trồng bằng phương pháp che phủ rơm rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- **Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt:** Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu, ươm cây con và chăm sóc cây con tốt. Với bầu bí, dưa chuột nên áp dụng kỹ thuật trồng gối bằng cách rạch lúa để đặt bầu trước khi thu hoạch lúa, hướng dẫn nông dân sản xuất an toàn theo VietGAP.

b) Đối với nhóm cây ưa lạnh

- **Khoai tây:** Thời vụ tập trung từ 15/10-20/11, tối nhất 25/10-15/11, không nên trồng muộn vì thiếu ánh sáng, nhiệt độ quá thấp, ẩm u mưa phùn làm bệnh hại phát triển, tích lũy về củ chậm, làm ảnh hưởng đến năng suất.

Ưu tiên sử dụng các giống khoai tây có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn chất lượng củ giống theo qui định, giống sạch bệnh, trẻ sinh lý.

- **Rau đậu:** Cần tận dụng tối đa điều kiện đất đai, nhân lực, mở rộng tối đa diện tích gieo trồng, hướng dẫn nông dân trồng rải vụ để tránh hiện tượng khủng hoảng thừa lúc chính vụ làm rớt giá giảm hiệu quả kinh tế.

Áp dụng các TBKT mới cho hiệu quả kinh tế cao như sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; làm bầu, gieo gối vụ đối với bầu bí; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, phân bón qua lá; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa, lạc...

* **Đối với cây hoa:** Bố trí diện tích trồng ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và các vùng tiểu khí hậu ôn đới thuận lợi cho trồng hoa,... Với ưu thế về chủng loại, thời gian thu hái ngắn, cho hiệu quả kinh tế cao và có thị trường đầu ra ổn định tạo đà cho các địa phương mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, màu sang trồng hoa. Bên cạnh nhóm hoa truyền thống (hoa cúc, đồng tiền, hoa lan,...) cần mở rộng nhóm hoa chất lượng cao (hoa lily, loa kèn, cẩm chướng...) để đa dạng hoá sản phẩm, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

* **Đối với nấm ăn và nấm dược liệu:** Tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, diện tích lân trại sẵn có và nguồn nhân lực dư thừa trong nông thôn để phát triển và sản xuất các loại nấm ăn, nấm dược phục vụ nhu

cầu tiêu dùng và nâng cao thu nhập cho nông dân. Mở rộng phát triển vùng cây dược liệu liên kết sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn với các doanh nghiệp chế biến dược liệu.

Bảng 2. Các loại giống chủ lực và thời vụ với nhóm cây ưa lạnh

Thời vụ	Chủng loại giống	Đặc tính chủ yếu
Thời vụ: 10/10 - 25/10	<ul style="list-style-type: none"> + Ngô nếp: HN88, HN68, Bạch Long, Bạch ngọt, VN556, ADI668, HANA 685, HANA691, Fancy 34, Fancy 39... + Ngô ngọt: SW1011, Honey 10, Hi-brix 53, Hi-brix 58, HANA 01836, Yellow Sweet 99; + Ngô sinh khối: LCH-9, NK7328, NK6253, CP111... + Cải bắp: SAKTA N070, SAKATA No71, VL560, NS và KY Cross... + Súp lơ: Sakata 1506, White Stone, Hoa tuyết VA83... + Su hào: B40, Winner, TV16... + Cải các loại: cải bẹ mào gà, cải ngồng, cải mơ... + Cà rốt: Ti-103, Super VL 444, Sakata... + Hoa: đồng tiền ĐTH125; lily Pavia; loa kèn trắng, tứ quý... 	Giống có khả năng chịu lạnh khá. Khả năng chống chịu tốt với bệnh sương mai, thối nhũn vi khuẩn.
Thời vụ: 25/10 - 15/11	<ul style="list-style-type: none"> + Khoai tây: Bliss, Marabel, Atlantic, KT1, Jelly,... + Cải bắp: SAKTAN070, SAKATANo71, VL560, NS Cross, KY Cross và một số rau Thập tự khác,.... + Súp lơ: Sakata 1506, White Stone, Hoa tuyết VA83,.... 	Giống có khả năng chịu lạnh khá. Khả năng chống chịu tốt với bệnh sương mai, thối nhũn vi khuẩn.

3. Cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2021

- Các địa phương cần sớm chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, thành phố ban hành cơ chế, chính sách mới, phù hợp điều kiện cụ thể để hỗ trợ nông dân đầu tư phát triển cây vụ đông.

Nội dung hỗ trợ cần tập trung gồm: hỗ trợ xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối cung cầu, tìm kiếm thị trường, khuyến khích các doanh nghiệp ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm; hỗ trợ những vùng có diện tích cây vụ đông lớn, tập trung và ổn định, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế.

Hỗ trợ tưới tiêu, sản xuất theo hướng an toàn, hỗ trợ kinh phí tập huấn, đào tạo chứng nhận chất lượng sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng theo hướng sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hỗ trợ kinh phí mua giống cây trồng vụ đông, đặc biệt là các giống cây trồng mới nhằm tạo ra sự đột phá về năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế trong sản xuất vụ đông.

- UBND các tỉnh, thành phía Bắc cần huy động cả hệ thống chính trị, các ban ngành như Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Tài chính, các tổ chức chính trị xã hội vào cuộc để tập trung chỉ đạo sản xuất, đổi mới phương thức chỉ đạo; ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, kết nối cung cầu và liên

kết trong điều kiện dịch Covid-19 như hiện nay để đảm bảo sản xuất vụ Đông thắng lợi và hiệu quả. Tập trung chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện: Rà soát điều chỉnh kế hoạch vùng gieo trồng cây vụ đông; đẩy mạnh công tác đồn điền, đổi thửa, hình thành những vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện áp dụng cơ giới hóa, công nghệ, TBKT nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Tăng cường tuyên truyền các chủ trương chính sách, TBKT và cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh đến người sản xuất nhanh nhất và hiệu quả nhất; Chủ động tiêu thoát nước sớm, thu hoạch nhanh, gọn diện tích trà lúa vụ hè thu, vụ mùa sớm; chuẩn bị cây con (làm bầu) để có thể trồng cây vụ đông ngay sau khi thu hoạch lúa; bố trí quỹ đất hợp lý cho cây vụ đông sớm. Với nhóm cây ưa ẩm cần lựa chọn cơ cấu giống phù hợp, gieo trồng càng sớm càng tốt; với nhóm cây rau đậu cần bố trí trồng thành nhiều trà để khai thác tối đa điều kiện đất đai, công lao động, tránh rớt giá và tăng hiệu quả kinh tế; Tổ chức sản xuất theo "Cánh đồng lớn", mở rộng đồn điền, đổi thửa, khuyến khích cho thuê đất, mượn đất để hình thành những vùng sản xuất vụ Đông tập trung, quy mô lớn; Áp dụng tối đa các TBKT đã được đúc kết từ thực tiễn sản xuất như: giống mới, làm đất tối thiểu, làm ngô bầu, rả lúa đặt bầu trồng bí, dưa, che phủ ni lon trong trồng bí, dưa, lạc... để

tận dụng thời gian, giảm công lao động và tăng hiệu quả kinh tế; chủ động chỉ đạo quản lý phòng trừ sâu bệnh hại, đặc biệt sâu keo mùa thu trên cây ngô; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đảm bảo triển khai tốt nhất kế hoạch sản xuất cây vụ Đông 2021; Trên cơ sở chính sách chung, căn cứ điều kiện thực tế chủ động đề xuất, trình UBND, HĐND tỉnh các

cơ chế chính sách hỗ trợ nông dân, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác đầu tư, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm; khuyến khích nông dân tăng cường đầu tư thâm canh, mở rộng vùng sản xuất. Tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, qua đó kích cầu tiêu dùng, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ rau màu vụ đông; Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, tổ chức khắc phục kịp thời thiệt hại nếu có thiên tai xảy ra; thường xuyên báo cáo tiến độ sản xuất vụ Đông 2021 về Bộ Nông nghiệp & PTNT để phối hợp kịp thời trong chỉ đạo./.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN QUA VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TRONG THỜI GIAN TỚI

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội



Nông dân Hà Nội giảm mạnh việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 139 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (BVTV); 101 doanh nghiệp sản xuất phân bón, 92 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giống cây trồng và 1.711 cửa hàng buôn bán giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố và Sở Nông nghiệp & PTNT, thời gian qua Chi cục Trồng trọt và BVTV đã làm tốt các nhiệm vụ như sau:

- Đã tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp nói chung và thuốc BVTV, theo đó đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác quản lý thuốc BVTV và đảm bảo an toàn thực phẩm lĩnh vực trồng trọt; tăng cường quản lý các loại thuốc cấm, thuốc đưa ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Chi cục Trồng trọt và BVTV đã ban hành các văn bản chỉ đạo trạm Trồng trọt và BVTV, nhân viên Trồng trọt - BVTV cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quản lý pháp luật về

quản lý thuốc BVTV đến các chủ cửa hàng đóng trên địa bàn, phối hợp với UBND cấp xã tổ chức ký cam kết đối với 100% số cửa hàng buôn bán giống cây trồng, phân bón và thuốc BVTV; Cập nhật các văn bản pháp luật in thành bộ tài liệu, phát hành tới lãnh đạo địa phương và nhân viên BVTV cấp xã để nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương; Hướng dẫn cho nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”: Với tổ chức đồng bộ từ thành phố đến xã, Chi cục chỉ đạo hệ thống nhân viên kỹ thuật Trồng trọt và BVTV cấp xã dự tính dự báo chính xác, phối hợp với địa phương hướng dẫn cho nông dân sử dụng thuốc theo nguyên tắc “4 đúng”: đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách, đảm bảo thời gian cách ly.

- Đối với công tác thanh tra, kiểm tra: Chi cục Trồng trọt và BVTV phối hợp với các lực lượng chuyên ngành của Thành phố (Công an PA 81, PC 49, quản lý thị trường, thanh tra Sở và chính quyền các địa phương) thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất các cơ sở có dấu hiệu vi phạm, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, trong 5 năm (2017-2021) thanh kiểm tra 3.670 lượt tổ chức, cá nhân buôn bán vật tư nông nghiệp và thuốc BVTV góp phần lành mạnh hóa thị trường buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn thành phố.

Chỉ đạo các trạm Trồng trọt và BVTV tham mưu cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, tổ kiểm tra của địa phương kiểm tra các tổ chức, cá nhân buôn bán vật tư nông nghiệp, kiểm tra việc sử dụng thuốc BVTV của nông dân, lập biên bản những trường hợp sử dụng không đúng chủng loại đăng ký trên rau, quả, chè, phối trộn nhiều loại thuốc trong 1 lần phun và không tuân thủ thời gian cách ly... xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Về công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn: trong 5 năm (2017- 2021), Chi cục đã phối hợp với Đài truyền thanh cấp xã tổ chức tuyên truyền 95.132 lượt tin, bài phổ biến các quy định về buôn bán, sử dụng vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV; tổ chức 105 lớp phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới về quản lý thuốc BVTV cho 9.540 lượt chủ cửa hàng và người bán hàng thuốc BVTV; hướng dẫn trình tự và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV; tuyên truyền phổ biến về các loại thuốc đã loại ra khỏi Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam. Phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng thanh tra, kiểm tra cho cán bộ Chi cục được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp;

Đã triển khai đồng bộ các hoạt động: tổ chức các lớp đào tạo giảng viên, lớp học đồng ruộng, in và phát hành tờ hướng dẫn, đĩa CD, VCD, tổ chức các hội nghị đầu bờ, phối hợp tuyên truyền trên các báo, đài truyền thanh, truyền hình,...trong đó cốt lõi là tổ chức lớp học đồng ruộng về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) trên lúa, rau, hoa, quả cho nông dân như: tổ chức 5.011 lớp học đồng ruộng về IPM cho 124.703 nông dân; trong đó: lúa 1709 lớp, rau 1641 lớp, hoa 46 lớp, ngô 2 lớp, lạc 2 lớp, đậu tương 2 lớp, chè 3 lớp, cây ăn quả 6 lớp; tổ chức 953 lớp nghiên cứu về canh tác, không sử dụng thuốc BVTV: che phủ nilon, bẫy chua ngọt, Flykill, ngâm nước ruộng, bón khô đậu tương,...và 205 mô hình SRI (từ 4 đến 50 ha) với diện tích 4.272 ha.

- Tác động của các quy định, chính sách: Quyết định 2582/2015/QĐ-UBND về phân công, phân cấp quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cụ thể cho cả 3 cấp (thành phố, huyện, xã); Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 đã tạo điều kiện, chính sách về nhân lực, kinh phí cho tuyên truyền, đào tạo nông dân, tập huấn cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh vật tư nông nghiệp; cho thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

Nhờ các biện pháp quản lý, phối hợp chỉ đạo nêu trên, đến nay tỷ lệ nông dân Hà Nội sử dụng thuốc thảo mộc, sinh học đã được nâng lên (đạt khoảng 60%), giảm 30% số lần sử dụng thuốc, chi phí sử dụng thuốc BVTV giảm 50%, đa số người sản xuất đã tuân thủ thời gian cách ly khi thu hoạch; diện tích ứng dụng từng phần và toàn phần SRI đạt 60%, giúp giảm giống, giảm phân đạm, giảm sâu bệnh, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm nước tưới, góp phần tăng năng suất, chất lượng, tăng hiệu quả kinh tế.

Một số sản phẩm điển hình: có trên 1.000 ha lúa nếp cái hoa vàng (tại các xã Thụy Lâm, Dục Tú, Xuân Nộn, Việt Hùng - huyện Đông Anh; xã Phú Minh - huyện Sóc Sơn; xã Tam Hưng - huyện Thanh Oai; xã

Hoà Phú - huyện Ứng Hoà,...) cho hiệu quả rất cao (đạt 100 triệu đồng/ha/vụ); trên 1.200 ha rau an toàn (tại xã Yên Viên - huyện Gia Lâm; xã Vân Nội - huyện Đông Anh,...) với giá trị sản xuất đạt 1 tỷ đồng/ha/năm; Hàng năm, Chi cục lấy trung bình 600 - 700 mẫu rau tại các vùng sản xuất rau trên địa bàn Thành phố, kết quả chỉ có 1-2% mẫu kiểm nghiệm vượt dư lượng tối đa cho phép thuốc BVTV. Diện tích nhiễm và mức độ hại do sâu bệnh rất thấp, góp phần liên tục được mùa.

* Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Để giảm thiểu tối đa việc sử dụng thuốc BVTV, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, tạo nền nông nghiệp sinh thái bền vững. Chi cục Trồng trọt và BVTV triển khai một số giải pháp như sau:

- Phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT, của Thành phố để các cơ sở buôn bán thuốc BVTV và người dân nắm bắt, thực hiện. Tăng cường kiểm tra các cửa hàng buôn bán thuốc BVTV và việc sử dụng thuốc BVTV tại địa phương, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các trạm Trồng trọt & BVTV và nhân viên trồng trọt - BVTV cấp xã tập trung triển khai một số nội dung sau:

+ Cử cán bộ kỹ thuật bám sát đồng ruộng, hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng; thông báo chấm dứt sử dụng các loại thuốc không đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT.

+ Phối hợp với Đài truyền thanh cấp xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả trong sản xuất, thông tin cụ thể về các loại thuốc cấm sử dụng trên cây trồng nói chung và cây rau nói riêng.

+ Tham mưu cho chính quyền địa phương thành lập các đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra các cửa hàng buôn bán thuốc BVTV; kiểm tra tình hình sử dụng thuốc BVTV của từng ruộng, từng hộ; ghi chép sử dụng thuốc BVTV trên rau tại các xã sản xuất rau; phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm; kiên quyết tịch thu, tiêu hủy các loại thuốc cấm, thuốc nhập lậu, thuốc không có tên trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam. Tổ chức ký cam kết đối với các hộ sản xuất rau, quả, chè về thực hiện đầy đủ các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất.

+ Tổ chức sản xuất theo chuỗi khép kín giá trị trên tất cả các loại cây trồng, sản phẩm trồng trọt, phải trả lời được câu hỏi bán ở đâu, quy mô ra sao, sản xuất công nghệ như thế nào... Bởi một khi canh tác đúng, chuẩn quy trình tự khắc lượng thuốc BVTV giảm đi rất nhiều./.

BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐÊ ĐIỀU TRƯỚC MÙA MƯA BÃO

Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội



Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan và Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai Trần Quang Hoà kiểm tra công tác đảm bảo an toàn hệ thống đê điều thành phố Hà Nội

1. Tổng quan hệ thống đê điều thành phố Hà Nội:

Thủ đô Hà Nội là một trong những tỉnh, thành phố có địa bàn rộng (3.324km²), dân số đông, địa hình đa dạng, phức tạp, hệ thống sông ngòi, hồ đập nhiều. Thành phố có 7 con sông chảy qua: sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Công, sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Đáy và các sông nội tỉnh: sông Tích, sông Bùi, sông Thanh Hà. Hệ thống đê điều của thành phố Hà Nội là hệ thống lớn, đi qua địa bàn của 26/30 quận, huyện, thị xã với 221/579 xã, phường, thị trấn ven đê.

Thành phố Hà Nội hiện có tổng số 626,513 km đê được phân cấp: 37,709 km đê hữu Hồng (đoạn Hà Nội cũ) là đê cấp Đặc biệt; 249,578 km đê cấp I (hữu Hồng, tả Hồng, tả-hữu Đuống, tả Đáy I, Vân Cốc); 45,004 km đê cấp II (gồm 4 tuyến: hữu Đà, tả Đáy II, La Thạch, Ngọc Tảo); 72,165 km đê cấp III (gồm 7 tuyến: hữu Cầu, tả Cà Lồ, hữu Cà Lồ, hữu Đáy, Quang Lăng, Liên Trung, Tiên Tân); 160,016 km đê cấp IV (gồm 9 tuyến: hữu Đáy, tả Tích, tả Bùi, hữu Bùi, Mỹ Hà, Khánh Minh, Vòng Ấm, Đô Tân, đê bao hồ Quan Sơn - Tuy Lai - Vĩnh An); 62,041 km đê cấp V (gồm các tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng). Ngoài ra, Thành phố còn có 41 tuyến đê bao, đê bồi và đê chuyên dùng với tổng chiều dài 213,93 km chưa được phân cấp.

Cùng với đó là hệ thống cống qua đê, kè bảo vệ đê và công trình phụ trợ: Dọc các tuyến đê có 168 kè lát mái hộ bờ và kè mỏ hàn với tổng chiều dài là 202,852 km (hữu Đà 6 kè, hữu Hồng 36 kè, Vân Cốc

7 kè, tả Hồng 13 kè, hữu Đuống 8 kè, tả Đuống 12 kè, tả Đáy 28 kè, hữu Cầu 7 kè, hữu Cà Lồ 6 kè, tả Cà Lồ 15 kè). Tuyến đê cấp IV: hữu Đáy 18 kè, tả Tích 3 kè, tả Bùi 7 kè, hữu Bùi 2 kè; Tổng số có 200 cống qua đê (trong đó có: 127 cống ổn định, 41 cống cần sửa chữa, 10 cống cần xây mới, 19 cống đã hoàn thiện, 02 cống đề nghị hoàn thiện, 01 cống đang thi công); 240 cửa khẩu qua đê (02 cửa khẩu đã hoàn thiện); 364 điểm canh đê; 17 Hạt Quản lý đê; cùng 74 điểm kho, bãi vật tư dự trữ phòng chống lụt bão; Hệ thống Giếng giảm áp (GGA) trên tuyến đê hữu Hồng gồm 279 giếng, trong đó: Phúc Thọ có 56 GGA; Đan Phượng có 16 GGA; Bắc Từ Liêm có 55 GGA; Hoàng Mai có 90 GGA; Thanh Trì có 62 GGA.

Hiện trạng, các tuyến đê từ cấp III đến cấp Đặc biệt đảm bảo chống lũ với mực nước thiết kế. Đối với các tuyến đê cấp IV, đê cấp V và đê chưa được phân cấp, hiện trạng còn thiếu cao trình chống lũ từ 0,5m đến 2,1m theo quy hoạch (cao trình chống lũ của tuyến đê tả Bùi còn thiếu từ 0,5m đến 1,2m; cao trình chống lũ của tuyến đê hữu Bùi và các tuyến đê bao còn thiếu từ 1,2m đến 2,1m...). Mặt khác, do chưa có điều kiện đầu tư đồng bộ, nhìn chung hệ thống đê điều của thành phố Hà Nội có chất lượng không đồng đều, khi mực nước báo động số 2 trở lên nhiều đoạn đê bắt đầu xuất hiện thấm mái đê ở mức độ nhỏ và tăng dần khi mực nước cao hơn và thời gian ngâm lũ dài hơn. Ngoài ra, những năm gần đây do ảnh hưởng của sự thay đổi thời tiết và ảnh hưởng của việc điều tiết liên hồ: Lai Châu - Sơn La - Hòa Bình - Tuyên Quan, tình trạng sạt lở trên hệ thống sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Bùi, sông Mỹ Hà đã diễn ra mạnh và ngày càng nghiêm trọng, đe dọa đến an toàn công trình đê điều và an toàn cho tính mạng, tài sản của các hộ dân sống ven đê, ven sông.

Trước tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai lũ lụt ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nhiều năm qua, hệ thống đê điều của Thành phố không được thử thách qua các trận lũ lớn, do đó tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố khi có lũ lớn. Vì vậy, các cấp, các ngành tuyệt đối không được chủ quan, luôn đề cao cảnh giác, thường xuyên kiểm tra, kịp thời tu bổ, gia cố, nâng cấp hệ thống đê điều, nhất là các vị trí đã và đang xảy ra sự cố, các trọng điểm đê điều xung yếu, chuẩn bị tinh thần chủ động, sẵn sàng ứng phó khi có lũ lớn xảy ra.

2. Công tác bảo đảm an toàn đê điều trước mùa mưa lũ:

Năm 2021 được dự báo tình hình mưa lũ, bão có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, để chủ động trong công tác phòng, chống lụt, bão, bảo đảm an toàn đê điều. Thực hiện chỉ đạo của Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội, các Hạt Quản lý đê đã phối hợp với Phòng Kinh tế (hoặc Phòng, ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai) của các quận, huyện, thị xã triển khai tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước lũ năm 2021; xác định các trọng điểm và các điểm đê điều xung yếu; trên cơ sở kết quả kiểm tra, lập phương án bảo vệ các trọng điểm, các điểm đê điều xung yếu, phương án hộ đê toàn tuyến trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND quận, huyện, thị xã thông qua và phê duyệt.

Qua kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê điều trước lũ 2021, trên các tuyến đê thuộc Thành phố xác định còn 05 trọng điểm (Đê, kè, cống Xuân Canh, Long Túu (tả Đuống), huyện Đông Anh; Cống Liên Mạc (hữu Hồng), quận Bắc Từ Liêm; Cống Cẩm Đình (Vân Cốc), huyện Phúc Thọ; Đê, kè, cống Cẩm Hà, Tân Hưng - Bắc Phú (hữu Cầu), huyện Sóc Sơn); Sự cố nút đê tại K46+160 đê hữu Hồng, huyện Đan Phượng) và 11 vị trí đê điều xung yếu cần lập phương án bảo vệ (Khu vực kè Khê Thượng, đê hữu Đà, huyện Ba Vì; Đê, kè Cổ Đô, đê hữu Hồng, huyện Ba Vì; Kè Chu Minh, đê hữu Hồng, xã Chu Minh; Khu vực đê Sen Chiểu, đê hữu Hồng, huyện Phúc Thọ; Cụm công trình cống qua đê Yên Sở, đê hữu Hồng, quận Hoàng Mai; Khu vực kè An Cảnh, đê hữu Hồng, huyện Thường Tín; Cống trạm bơm Thụy Phú, đê hữu Hồng, huyện Phú Xuyên; Cống trạm bơm dã chiến Quang Lăng, đê hữu Hồng, huyện Phú Xuyên; Khu vực đê kè Gia Thượng, Thanh Am, Tĩnh Quang, trên tuyến đê hữu Đuống, quận Long Biên; Khu vực thượng, hạ lưu cầu Đuống phía bờ tả Đuống, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; Đê, kè Đồng Viên, đê tả Đuống, huyện Gia Lâm). Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND Thành phố phê duyệt Phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai năm 2021.

Ngày 10/5/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND phê duyệt Phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai năm 2021, thành phố Hà Nội; đồng thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ:

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành tổ chức thực hiện phương án, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện và các điều kiện đảm bảo thực hiện phương án theo phương châm 4 tại chỗ; kịp thời huy động lực lượng, vật tư, phương tiện hỗ

trợ quận, huyện, thị xã phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai khi vượt quá khả năng của các địa phương.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai năm 2021, thành phố Hà Nội phù hợp với tình hình thực tế.

UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời mọi diễn biến sự cố, thiên tai trên địa bàn; chủ động huy động mọi nguồn lực xử lý các sự cố ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo an toàn đê điều, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo an toàn về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Đối với các trọng điểm đê điều xung yếu, UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ huy, cụ thể: Trọng điểm cống Long Túu tại Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 22/6/2021; trọng điểm cống Liên Mạc tại Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 22/6/2021; Phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai năm 2021 với trọng điểm đê điều xung yếu xảy ra sự cố tại K46+160 đê hữu Hồng, huyện Đan Phượng tại Quyết định số 3644/QĐ-UBND ngày 22/7/2021.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố ban hành quy định về việc chuẩn bị dụng cụ, vật tư và hoạt động của đội tuần tra canh gác bảo vệ đê phục vụ công tác hộ đê năm 2021 tại Quyết định 54/BCH ngày 17/5/2021.

Đối với 26/26 quận, huyện, thị xã có đê đã xây dựng và phê duyệt Phương án kỹ thuật hộ đê thuộc địa bàn phụ trách.

Hiện nay, từ Thành phố đến các quận, huyện, thị xã đã triển khai trên thực tế Phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu đã duyệt: chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, nhân lực theo phương án để sẵn sàng ứng phó với mọi diễn biến bất thường trong mùa mưa, lũ năm 2021; đã tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia công tác hộ đê (lực lượng xung kích, lực lượng tuần tra canh gác đê...); chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư trên các điểm canh đê, tổ chức và thực hiện nghiêm chế độ tuần tra canh gác bảo vệ đê theo quy định của tại Thông tư số 01/2009/TT-BNN ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quy định của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố, để phát hiện và xử lý kịp thời sự cố ngay từ giờ đầu đảm bảo an toàn cho công trình đê, kè, cống; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo kịp thời khi có sự cố công trình đê điều xảy ra trong mùa mưa bão./.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO GIAI ĐOẠN 2021-2030 TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Sơn



Trang trại chăn nuôi gà công nghệ cao tại xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai

Trong giai đoạn 2016-2020, thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp Thủ đô, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp, khó lường luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch, đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi năm 2019 đã xảy ra trên diện rộng; Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến kinh tế xã hội của Thành phố song ngành Nông nghiệp Thủ đô giai đoạn 2016 - 2020 vẫn đạt tăng trưởng khá 2,53% đảm bảo mục tiêu đề ra (từ 2,5-3,0%); riêng chăn nuôi, thủy sản đạt 58,11%. Một số kết quả nổi bật về chăn nuôi đó là đàn gia súc tăng cả về số lượng, năng suất chất lượng, đến nay đàn trâu khoảng 27 nghìn con, đàn bò đạt khoảng 130 nghìn con (bò sữa khoảng 15 nghìn con); đàn lợn 1,4 triệu con; đàn gia cầm khoảng 37 đến 39 triệu con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt khoảng 381 nghìn tấn, trong đó thịt trâu 1,73 nghìn tấn, tăng 15% so với năm 2015; thịt bò 10,6 nghìn tấn, tăng 12,8% so với năm 2015; thịt lợn 210,8 nghìn tấn, giảm 31,4% so với năm 2015; thịt gia cầm 155,7 nghìn tấn, tăng 89% so với năm 2015. Sản lượng trứng các loại ước đạt 2,38 tỷ quả, tăng 105,7% so với năm 2015;

Về kết quả phát triển chăn nuôi công nghệ cao trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 có chuyển biến mạnh đặc biệt về cơ chế chính sách, đã ban hành các chính sách về phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố trong đó có

chính sách phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh. Điểm nhấn là Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn, Nghị quyết này là tổng hợp của các chính sách của Thành phố trước đây đã ban hành. Đây chính là những tiền đề phát triển nông nghiệp nói chung, phát triển chăn nuôi công nghệ cao nói riêng.

Trong giai đoạn này các trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao đều được xây dựng xa khu dân cư đến nay đã có 557 trang trại sử dụng công nghệ chuồng kín; 26 trang trại sử dụng công nghệ dây chuyền cho ăn uống tự động; 200 trang trại sử dụng công nghệ bán tự động; 35 trang trại sử dụng công nghệ nuôi trên sàn nhụa; 03 trang trại được trang bị máy vắt sữa; 27 trang trại nuôi công nghệ chuồng lồng. Về thức ăn chăn nuôi, các trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm 100% chăn nuôi bằng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, có 27 trang trại sử dụng dây chuyền cho ăn tự động, uống nước tự động. Đối với các trang trại chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trâu, dê có 69 trang trại sử dụng thức ăn bổ sung, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn hỗn hợp (TMR), nhiều trang trại sử dụng dây chuyền cho ăn tự động, bán tự động.

Về ứng dụng công nghệ cao sản xuất giống vật nuôi: đến nay 100% lợn giống tại các trang trại là giống lợn lai ngoại (Landrace, Yorkshire, Duroc được thụ tinh nhân tạo các đực giống cao sản Duroc, Pietrain...); 100% trang trại gia cầm nuôi các giống lai có năng suất cao (như Isa, Sasso, Brown, Ai Cập, Ross 308, Hubbard lai gà Mía...); các trang trại bò sữa, bò thịt sử dụng 100% giống được lai tạo với các giống lai cao sản (như lai Sind, Brahman, Droughtmaster, BBB, Angus ...); tỷ lệ thụ tinh nhân tạo bò sữa đã đạt 100%, bò thịt đạt trên 80%; một số trại đã áp dụng sử dụng tinh phân ly giới tính giống HF thuần chủng, cấy truyền phôi, có 02 cơ sở sản xuất tinh đông lạnh trâu, bò. Trong quản lý dịch bệnh các trang trại chăn nuôi có quy trình chăn nuôi và thực hiện tiêm phòng vắc xin định kỳ theo quy định, định kỳ khử trùng chuồng trại, lấy mẫu kiểm tra kháng thể. Có 498 trang trại được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học; có 42 trang trại chăn nuôi được chứng nhận thực hành chăn nuôi tốt VietGAP. Về xử lý môi trường có 857 trang trại

chăn nuôi gia súc, gia cầm được ứng dụng mô hình chăn nuôi công nghệ cao trong xử lý môi trường bằng các công nghệ tiên tiến (như biogas, hệ thống xử lý nước thải, ủ chua, ủ men vi sinh, trộn men vào thức ăn nước uống, sử dụng đệm lót sinh học...); trong liên kết sản xuất chuỗi đã hoàn thiện 31 chuỗi tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi giết mổ tiêu thụ sản phẩm (điển hình ở Quốc Oai 03 chuỗi; Chương Mỹ 05 chuỗi, Thanh Oai 01 chuỗi; Thường Tín 07 chuỗi ...).

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được trong việc ứng dụng công nghệ cao với ngành chăn nuôi trên địa bàn Thành phố cũng gặp không ít khó khăn hạn chế đó là chưa hình thành được vùng sản xuất chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao của Thành phố. Việc nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao còn rất hạn chế. Chăn nuôi công nghệ cao còn gặp khó khăn về vốn do đầu tư công nghệ cao cần vốn lớn hơn nhiều so với sản xuất truyền thống; quỹ đất hạn chế, chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng ban đầu cho các dự án công nghệ cao ở Hà Nội cao hơn so với các tỉnh, thành phố lân cận; mặt khác thời hạn cho thuê đất hiện nay ngắn (5 năm), sau đó phải đấu giá lại mới được thuê tiếp nên người dân, doanh nghiệp chưa yên tâm đầu tư lâu dài. Khi xây dựng trang trại công nghệ cao còn thiếu những công nghệ cao mang tính tiên tiến hàng đầu, chưa tạo ra được sự đột biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất như ở các nước tiên tiến. Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn hẹp, không ổn định, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế sản xuất một số sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư.

Một số chính sách ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ nên khó thu hút được các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp đầu tư cho chăn nuôi nhất là về xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến sâu sản phẩm động vật công nghệ cao. Bên cạnh đó tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, quỹ đất giành cho phát triển chăn nuôi ngày càng bị thu hẹp dẫn đến phát triển sản xuất manh mún, thiếu bền vững, ô nhiễm, hạ tầng phục vụ chăn nuôi (như giao thông, điện, hệ thống xử lý môi trường...) thiếu đồng bộ chưa đáp ứng được yêu cầu về chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao. Về nhân lực đội ngũ cán bộ kỹ thuật có khả năng và tiếp cận công nghệ cao để ứng dụng, chuyển giao còn thiếu.

Định hướng, giải pháp phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2030 tại Hà Nội:

Về mục tiêu: Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, công

nghệ sản xuất hiện đại nhằm tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng đàn gia súc, gia cầm. Cụ thể tăng tỷ lệ thụ tinh nhân tạo lợn đạt 85- 90%; về gia cầm tỷ lệ trứng có phôi đạt trên 85%, tỷ lệ trứng ấp nở đạt trên 90%. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại, hệ thống chuồng kín với trang trại lợn đạt trên 50% trở lên, gia cầm đạt trên 70% trở lên; 100% trang trại chăn nuôi lớn sử dụng hệ thống chăn nuôi chuồng kín, tự động hóa dây chuyền trong chế biến thức ăn, cho ăn uống tự động, kiểm soát dịch bệnh, xử lý môi trường chăn nuôi; 100% các trang trại chăn nuôi quy mô lớn được ứng dụng công nghệ cao sản xuất theo chuỗi có thương hiệu sản phẩm, được đánh giá đủ điều kiện chăn nuôi, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; 100% cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp được ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại, đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Về giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất: Về quy hoạch

Tiến hành công tác quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao và công bố công khai quy hoạch vùng chăn nuôi để kêu gọi các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư. Được ưu tiên giao đất, cho thuê đất ở những vị trí thuận lợi cho sản xuất; được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, môi trường.

Căn cứ quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung được UBND Thành phố phê duyệt, trên cơ sở thực trạng sản xuất nông nghiệp tại các huyện, định hướng sản xuất nông nghiệp của cấp xã, cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, xử lý môi trường...), khả năng lao động, nguồn lực đầu tư, kinh nghiệm và truyền thống sản xuất của nhân dân, sự đồng thuận của chính quyền cấp huyện, cấp xã và nhân dân để xác định, lựa chọn các vùng, khu, trang trại đáp ứng các điều kiện ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng phương án tổ chức chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao phù hợp với thực tiễn sản xuất và điều kiện hạ tầng kinh tế, kỹ thuật của vùng, khu; phù hợp với khả năng huy động vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân.

Thứ hai: Về chính sách

Tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách hiện có về hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm công nghệ cao; thu hút đầu tư chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao để đề nghị Trung ương và HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung những nội dung còn thiếu và hoàn thiện những nội dung không còn phù hợp (nhất là chính sách về

đất đai, môi trường, xây dựng hạ tầng, giết mổ, an toàn thực phẩm, chợ đầu mối ...). Đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về triển khai thực hiện; thường xuyên tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện để kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh. Tổ chức triển khai theo hướng nâng cao khả năng tiếp cận đến các đối tượng thụ hưởng chính sách. Tập trung phát triển ở các khu, vùng đã được quy hoạch tại 05 khu chăn nuôi tập trung, 97 xã chăn nuôi gia súc, gia cầm trọng điểm với 119 trang trại chăn nuôi được ứng dụng mô hình chăn nuôi công nghệ cao

Thứ ba: Về khoa học - công nghệ

Áp dụng các chính sách phát triển công nghệ cao hiện hành hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao như sử dụng chuồng kín, tự động hóa ở các khâu chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý dịch bệnh, xử lý môi trường chăn nuôi. Chú trọng công nghệ gen, công nghệ sinh học, công nghệ di truyền học đầu tư vào cơ sở sản xuất giống nhập nội bổ sung các giống cao sản, cải tạo giống, phục tráng các nguồn gen bản địa tốt cung cấp vật liệu di truyền để nhân giống, lai tạo giống (như bò Vàng Việt Nam lai với các giống bò cao sản, gà Mía, gà Ri, gà Lạc Thủy, vịt Cổ, lợn Móng Cái, lợn Ỉ ...) phù hợp với nhu cầu sản xuất, tiêu dùng Thủ đô và xuất khẩu; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hữu cơ và các mô hình kinh tế tuần hoàn.

Nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, chất lượng thức ăn từ các nguyên liệu đầu vào, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất thức ăn áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, sử dụng các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất làm nguyên liệu sản xuất thức ăn, sử dụng nguồn nguyên liệu đơn trong nước, các sản phẩm phụ trong nông nghiệp tại địa phương để tổng hợp chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm. Tập trung xây dựng vùng an toàn dịch, cơ sở an toàn dịch cho các trang trại chăn nuôi công nghệ cao. Sử dụng chế phẩm sinh học trong phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tổ chức nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho hệ thống thú y đến cơ sở để giám sát chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm, kịp thời ngăn chặn không để dịch lớn xảy ra trên diện rộng.

Thứ tư: Về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Theo hướng đào tạo nước ngoài và đào tạo trong nước cho hệ thống cán bộ quản lý, các chủ doanh nghiệp, trang trại đáp ứng công nghệ tiên tiến, hiện đại trên Thế giới. Về đào tạo ở nước ngoài đối với cán bộ

kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp Thành phố, chủ trang trại lớn. Nội dung tập trung về xây dựng trang trại, sản xuất, chế biến, phòng chống dịch bệnh, địa điểm đào tạo tại các nước có ngành chăn nuôi tiên tiến (Pháp, Hà Lan, Israel, Nhật Bản, Đài Loan...). Đào tạo ở trong nước cho các đối tượng là cán bộ quản lý cấp Thành phố, cấp huyện, chủ trang trại tại các viện, trường, các trung tâm đào tạo nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời đào tạo nghề chăn nuôi công nghệ cao cho các đối tượng là lao động trong các doanh nghiệp, chủ hộ chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao trong độ tuổi lao động theo quy định. Tăng cường tập huấn chuyên môn kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

Thứ năm: Về thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăn nuôi công nghệ cao

Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ hỗ trợ cơ khí hóa sản xuất thiết bị chuồng nuôi, thiết bị chế biến, giết mổ, máy chế biến thức ăn, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm. Tăng cường tổ chức cho các đối tượng tham gia chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ cao trong chăn nuôi (các hội thi về bò, lợn, gia cầm, các phiên đấu giá gia súc, gia cầm ...) để các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tư vấn kỹ thuật, đầu tư, pháp lý, tài chính, bảo hiểm, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và các dịch vụ khác nhằm thúc đẩy hoạt động công nghệ cao, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm công nghệ cao trong chăn nuôi.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng và Internet, từng bước hình thành website hoặc chuyên trang trên website của Thành phố về công nghệ cao trong chăn nuôi tại Hà Nội để mọi người dân có thể tiếp cận được về các công nghệ cao. Thông tin kịp thời kết quả ứng dụng công nghệ cao, các mô hình phát triển công nghệ cao và các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Thành phố. Hỗ trợ để cơ bản các hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở vùng chăn nuôi tập trung đủ điều kiện được áp dụng mô hình nông trại điện tử, tham gia hệ thống quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Tuyên truyền sâu rộng để người chăn nuôi chủ động tham gia phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt việc khai báo chăn nuôi theo đúng quy định của Pháp luật./.

CHĂN NUÔI BÒ THỊT TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH

Hoàng Kim Vũ



Chăn nuôi bò thịt tại xã Vân Hòa, huyện Ba Vì

Thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên là 3.324 km² gồm 30 quận, huyện, thị xã, trong đó có 18 huyện, thị xã có sản xuất nông nghiệp. Lợi thế là Thủ đô, Hà Nội vừa có điều kiện giao thương thuận lợi lại vừa có điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú với 150 nghìn ha đất đồi gò; 125 nghìn ha đất bãi phù sa, 35 nghìn ha đất đồng bằng và còn lại là đất trũng. Đồi núi tập trung ở phía Bắc và phía Tây thành phố thuộc các huyện Sóc Sơn, Ba Vì, Quốc Oai, Mỹ Đức. Nhờ phù sa bồi đắp, ba phần tư diện tích tự nhiên của Hà Nội là đồng bằng, nằm ở hữu ngạn sông Đà, hai bên sông Hồng và chi lưu các con sông khác. Diện tích đất nông nghiệp của Hà Nội tập trung nhiều nhất ở các huyện ngoại thành như Sóc Sơn, Đông Anh, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Thanh Trì, Thanh Oai, Thường Tín, Sóc Sơn, Quốc Oai. Dân số Hà Nội hiện có khoảng 8 triệu người, cùng trên 2 triệu khách các tỉnh thường xuyên có mặt, dân số khu vực nông thôn ngoại thành khoảng 4,3 triệu người.... là những điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp Hà Nội, tính chung, sản xuất nông nghiệp của Thành phố đã đáp ứng 60% nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Thủ đô; Hà Nội cũng là trung tâm tiêu thụ thực phẩm lớn của vùng đồng bằng sông Hồng và các tỉnh phía Bắc; Theo số liệu của Sở Công thương Hà Nội, ước tính nhu cầu sử dụng: Thịt gia súc, gia cầm của Thành phố khoảng 320 nghìn tấn/năm (gần 900 tấn/ngày); trong khi đó sản xuất chăn nuôi của Thành phố mới chỉ đáp ứng được khoảng 60%, còn lại phải nhập từ các tỉnh và nhập khẩu. Đối với sản phẩm thịt bò, sản lượng

sản xuất ra của thành phố khoảng 10 nghìn tấn/năm, mới chỉ đáp ứng được gần 20% nhu cầu thịt bò và ước tính nhu cầu thịt bò còn tăng trong thời gian tới.

Trong 8 tháng đầu năm 2021, ngành chăn nuôi Hà Nội phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; dịch bệnh trên động vật diễn biến phức tạp, từ đầu năm 2021 đến nay, trên địa bàn cả nước, bệnh Dịch tả lợn châu Phi vẫn xảy ra nhỏ lẻ ở các hộ chăn nuôi, phải tiêu hủy hàng nghìn con lợn và bệnh cúm gia cầm cũng xảy ra ở các địa phương, phải tiêu hủy hơn 100 nghìn con gia cầm,...

Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cảnh báo: Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn có nguy cơ tái phát, lây lan ra diện rộng; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi. Thị trường tiêu thụ giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, các nước gia tăng hàng rào kỹ thuật, đã ảnh hưởng chung đến kết quả sản xuất của chăn nuôi trong nước thì chăn nuôi bò thịt Thủ đô vẫn duy trì ổn định. Hiện tại, tổng đàn bò đạt 130.410 con trong đó, đàn bò thịt 114.950 con, bò sữa 15.460 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 5.400 tấn.

Sinh ra trong gia đình thuần nông, trên mảnh đất có truyền thống chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi bò anh Nguyễn Văn Hào ở xã Thượng Cốc (huyện Phúc Thọ) cho biết: anh quyết tâm phấn đấu vươn lên làm kinh tế bằng nghề chăn nuôi bò vỗ béo. Qua tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi của các xã nuôi bò giỏi như xã Tòng Bạt, xã Minh Châu (Ba Vì), thấy nuôi bò thịt cao sản vừa bán được giá, vừa tận dụng cỏ tự nhiên, rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp vừa có thu nhập ổn định, thị trường tiêu thụ bò thịt thuận lợi, nhu cầu cao. Ban đầu, gia đình nuôi 02 con bò, song vì bò giống cũ, năng suất thấp bán không được giá, anh mạnh dạn thuê 1 ha đất của xã, vay vốn và gia đình tổ chức mua và nuôi 15 con, rồi tăng lên 25 - 30 con. Sau 2 - 3 năm chăn nuôi, nhận thấy nhiều gia đình bán bò từ 150 - 200 kg/con sau 8 - 10 tháng nuôi rất là phí giống và thu lãi ít, nên quyết tâm chuyển sang nuôi bò vỗ béo. Để chăn nuôi có hiệu quả, anh Hào xây dựng trên 500m² chuồng trại, dành 2 ha đất trồng cỏ và ngô dày làm thức ăn



xanh cho bò. Hàng năm chủ động mua rơm, thu gom cây ngô... làm thức ăn dự trữ cho bò. Bò mua về nuôi để vỗ béo, anh chọn giống bò lai BBB, Chairolai có trọng lượng từ 180 - 200 kg/con tức là bê ở giai đoạn 6 đến 8 tháng tuổi. Nuôi đến giai đoạn 15- 18 tháng tuổi thì tăng khẩu phần thức ăn tinh để vỗ béo cho bò trong thời gian 3 - 4 tháng, khi bò đạt trọng lượng từ 500- 600 kg là xuất bán. Do bò cao sản, trọng lượng to, nhiều thịt, thịt ngon, mềm, nên bán được giá từ 80.000 - 90.000 đồng/kg, tăng 10.000 - 15.000 đồng/kg so với bò địa phương. Với qui mô thường xuyên nuôi 30 - 50 bò thịt vỗ béo, hạch toán 1 năm, gia đình tiết kiệm được 200 triệu đồng tiền thức ăn từ sử dụng rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch, vì vậy lợi nhuận thu về từ 200 - 300 triệu đồng/năm, anh Hào chia sẻ khẳng định nuôi bò vỗ béo bằng giống bò lai cao sản là cách làm giàu chính đáng từ ruộng đất, sức lao động, kĩ thuật và quyết tâm của người nông dân chân chất.

Tương tự, là người đàn ông trụ cột của gia đình, luôn suy nghĩ và trăn trở quyết tâm làm kinh tế để mong vợ con đỡ vất vả từ chính mảnh đất đồng bãi quê hương. Với lợi thế về nguồn thức ăn rất nhiều từ cây ngô, cây lúa anh Đặng Đình Hậu ở xã Lam Điền (huyện Chương Mỹ) tập trung phát triển chăn nuôi bò. Ban đầu, do khó khăn về nguồn vốn anh chỉ nuôi 2 bò cái sinh sản và 4 bò thịt. Sau 1 - 2 năm bán được 4 - 5 bò thịt. Hạch toán lại, thấy chăn nuôi bò sinh sản kết hợp nuôi bò thịt có thu nhập ổn định, tận dụng chăn thả tự nhiên và rơm, rạ để nuôi dưỡng, hàng năm thu lãi 20 - 30 triệu đồng. Sau khi được tham gia lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản do Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội tổ chức tại UBND xã Lam Điền, anh Hậu đã mua nhiều giống bò thịt khác nhau để nuôi vỗ béo như bò BBB, Droughtmaster, Chairolai, Brahman... do nắm được kỹ thuật gia đình đã chăm sóc nuôi dưỡng và tiêm phòng đầy đủ nên đàn bò luôn phát triển tốt, không có dịch bệnh xảy ra. Kết thúc thời gian nuôi vỗ béo đàn bò con nào, con lấy móng vai nở nang, có khối lượng đạt đến 600- 700 kg/con. Đỉnh điểm có con xuất bán đến 70 triệu đồng/con, mà thương lái vẫn tranh nhau mua. Sau khi trừ chi phí thu lãi từ vỗ béo bò thịt đến cả trăm triệu đồng.

Anh Hậu cho biết thêm, riêng về nuôi bò cái sinh sản nhận thấy có rất nhiều ưu điểm, không phải đầu tư lớn về nguồn thức ăn, đặc biệt là thức ăn tinh. Từ nguồn vốn tích lũy được gia đình dần mở rộng quy mô và tập trung chủ yếu vào phát triển bò cái sinh sản. Năm 2020 anh mở rộng và tăng quy mô đàn lên 50 bò cái sinh sản. Hiện tại, được Thành phố hỗ trợ nguồn

giống chất lượng cao thông qua phương pháp thụ tinh nhân tạo nên chất lượng con giống rất tốt. Nhờ kinh nghiệm chăn nuôi, gia đình đã chọn lọc được 50 con bò cái sinh sản đẹp nhất chủ yếu là các giống lai Sind, lai Brahman rất mắn đẻ, F1 BBB, F1 Wagyu mỗi năm cho 1 chú bê ra đời. Hàng năm trại chăn nuôi bò của gia đình sản xuất được khoảng 30 con bê. Thu nhập từ tiền bán bê giống mới đạt 500- 600 triệu đồng/năm, trừ chi phí gia đình anh thu lãi 300 triệu đồng.

Là một trong những huyện có tổng đàn chăn nuôi lớn của thành phố, những năm qua huyện Ba Vì đã phát triển mạnh chăn nuôi bò thịt trên địa bàn. Cùng với đó, chăn nuôi bò sữa cũng trở thành một nghề cho thu nhập khá, góp phần nâng cao đời sống người dân địa phương.

Ông Vũ Kim Lâm ở Thuần Mỹ (huyện Ba Vì) chia sẻ, gia đình tôi chuyên nuôi bò vỗ béo thường xuyên trong chuồng có 100 - 120 con, nhờ nuôi bò thịt chất lượng cao, gia đình tôi ổn định kinh tế và làm giàu từ chăn nuôi bò. Mỗi năm trừ tất cả chi phí, một năm gia đình ông thu được từ 900 - 1 tỷ đồng đồng một năm. Nghề chăn nuôi bò cho thu nhập cao hơn trồng lúa, cây trồng khác và phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của vùng đất Ba Vì. Hiện tại, huyện Ba Vì đã quy hoạch và hình thành được 10/31 xã chăn nuôi bò thịt trọng điểm với tổng đàn bò thịt đạt trên 20 nghìn con, quy mô bình quân 5 con/hộ. Toàn huyện có gần 150 trang trại chăn nuôi bò với quy mô từ 20 con trở lên, có trang trại chăn nuôi, vỗ béo từ 80-100 con bò thịt. Hiện nay huyện có khoảng 16,5 nghìn con bò cái nền, thực hiện chương trình Sind hóa đàn bò, chủ yếu đàn bò cái nền cơ bản là bò lai Zebu (lai RedSind, Brahman, Senepol...).

Riêng xã Minh Châu, những năm gần đây xã đã phát triển mạnh về chăn nuôi bò, ông Nguyễn Danh Hưng, Phó Chủ tịch UBND xã cho biết: Do xác định lợi thế về đất đai, khí hậu nên những năm qua xã Minh Châu đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là chính, trong đó xã đã tập trung đến phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt. Minh Châu hiện là một trong 19 xã trọng điểm của thành phố về phát triển chăn nuôi bò thịt. Toàn xã có hơn 1.400 hộ dân thì 95% số hộ chăn nuôi bò với tổng đàn 4.200 con, hầu hết là giống lai Sind, lai giống ngoại. Chăn nuôi bò thịt thương phẩm không chỉ mang lại giá trị cao cho nông dân, góp phần hoàn thành xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã mà hàng năm, Minh Châu còn cung cấp cho các địa phương trong và ngoài huyện Ba Vì khoảng 1.000 con bò giống và bò thịt. Đối với việc triển khai phát triển

đàn bò thịt chất lượng cao Wagyu tại xã Minh Châu, đến nay toàn xã đã phối giống được trên 1.500 con, có khoảng hơn 1.000 con bê lai F1 Wagyu sinh ra. Từ việc hỗ trợ trên đã giúp đàn bò xã Minh Châu đã phát triển và tạo thành vùng sản xuất bò chất lượng cao, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi, một con sau khi bán được thu lãi khoảng 10 đến 12 triệu đồng. Thu nhập từ chăn nuôi bò trong 6 tháng đầu năm doanh thu ước đạt 30 tỷ đồng từ bán bò, bê thịt các loại.

Có thể thấy, hoạt động sản xuất chăn nuôi bò thời gian qua đạt được thành quả tích cực là do có sự chung tay của cơ quan Trung ương, thành phố đến cơ sở và sự hưởng ứng của người chăn nuôi. Ngành chăn nuôi bò thịt đã có đóng góp lớn cho an sinh xã hội và góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đồng thời đóng góp tích cực trong tái cơ cấu sản xuất ngành khá hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả trên ngành chăn nuôi bò thịt vẫn còn một số bất cập như: chăn nuôi bò vẫn mang tính nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình nên năng suất, chất lượng chưa đạt như kỳ vọng; việc tổ chức chăn nuôi theo chuỗi liên kết còn chiếm tỷ lệ thấp cả về quy mô và mức độ liên kết, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, hoạt động chăn nuôi phải đối mặt với nhiều thách thức khi hội nhập sâu rộng với quốc tế, nhất là khi nhiều hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, sản phẩm chăn nuôi trong nước sẽ phải cạnh tranh gay gắt hơn với sản phẩm cùng loại của các nước.

Năm 2021, ngành chăn nuôi Hà Nội phấn đấu đạt giá trị sản xuất bình quân khoảng 5,3 đến 7,6%. Trong đó, đàn bò tăng 135 nghìn con tăng 4,5% so với năm trước; sản lượng thịt 12 nghìn tấn.

Để đạt được mục tiêu trên và tiếp tục duy trì phát triển tốt, ngành chăn nuôi cần tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn; tiếp tục triển khai tốt các nội dung, mục tiêu đã được Chính phủ nêu tại Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 1520/QĐ-TTg - tháng 10/2020); Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội. Theo đó, tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi; thực hiện các giải pháp thúc đẩy tái đàn nhất là đàn trâu, bò.



Phát triển các mô hình chăn nuôi bò thịt theo chuỗi liên kết phù hợp thực tiễn sản xuất của từng vùng, từng phân khúc thị trường; sử dụng hiệu quả nguồn chất thải chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Mở rộng mô hình chăn nuôi, vỗ béo trâu, bò bằng giải pháp thâm canh trồng cỏ, ngô sinh khối kết hợp ủ ứớp với các loại phụ phẩm nông, công nghiệp.

Phát triển rộng mô hình các chuỗi liên kết trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức lại thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, giảm bớt các khâu trung gian trong quá trình lưu thông. Củng cố và mở rộng các sàn giao dịch sản phẩm chăn nuôi. Đồng thời, chú trọng phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, duy trì chăn nuôi nông hộ theo hình thức hữu cơ truyền thống; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình VietGAP. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm bò thịt, bò giống; Khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

Tiếp tục phát triển giống vật nuôi chất lượng cao phục vụ sản xuất: ưu tiên nhập khẩu giống tinh tốt, chọn tạo đàn giống thích hợp cho mỗi vùng sinh thái. Sản xuất thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu tại chỗ; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi, giảm chi phí sản xuất, ATTP và bảo vệ môi trường. Đối với chăn nuôi nông hộ, cần phổ biến cách thức sử dụng thức ăn chăn nuôi hiệu quả an toàn, khuyến khích người dân tận dụng lao động tự phối trộn thức ăn. Ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, điều kiện chăn nuôi, trang thiết bị chuồng trại, công tác vệ sinh thú y...

Ngoài ra, ngành chăn nuôi bò cần vận dụng tối đa các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn nước ngoài và đặc biệt là nguồn vốn xã hội hóa tập trung cho lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chương trình giống, bởi đây là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của ngành chăn nuôi.

Song song với việc tiếp tục xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, ngành chăn nuôi bò thịt Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, thu hút các mô hình chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi hiện đại, khép kín, tự động để tối ưu hóa sản xuất, tạo ra sản phẩm chăn nuôi có giá thành cạnh tranh, chất lượng cao để hướng tới xuất khẩu, tiếp tục duy trì chăn nuôi trở thành mặt hàng chủ lực cho hiệu quả cao và ổn định của ngành nông nghiệp Thủ đô góp phần là trụ đỡ cho nền kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay./.

ĐA DẠNG HÓA MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG THỦY SẢN

Trung tâm Khuyến nông Hà Nội



PGD Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường kiểm tra các mô hình khuyến nông thuộc lĩnh vực thủy sản trên địa bàn huyện Ba Vì

Với vai trò là cầu nối chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, Trung tâm khuyến nông Hà Nội đã và đang triển khai xây dựng nhiều mô hình cho hiệu quả kinh tế cao, góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng hàng hóa nâng cao giá trị thu nhập cho người dân. Nhằm mục tiêu hình thành và lan tỏa nhiều phương thức sản xuất tiên bộ, đem lại hiệu quả bền vững và lâu dài cho bà con nông dân trên địa bàn Thành phố, các mô hình khuyến nông ngày càng được triển khai đa dạng, trong đó, phải kể đến hiệu quả của các dạng mô hình thuộc lĩnh vực chăn nuôi thủy sản.

Mô hình khuyến nông thủy sản theo hướng an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

Việc đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP sẽ góp phần hình thành các vùng nguyên liệu chất lượng cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng Thủ đô và hướng tới xuất khẩu. Sản xuất theo quy trình VietGAP, việc kiểm soát trong các khâu của sản xuất được coi trọng, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, giúp người sản xuất phản ứng kịp thời với các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Khi được chứng nhận VietGAP, nông sản được sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt sẽ mang lại lòng tin cho nhà phân phối, cộng đồng tiêu dùng, cơ quan quản lý... qua đó, giúp người sản xuất xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao hiệu quả trong sản xuất và tạo thị trường tiêu thụ ổn định. Chính vì vậy, những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã đẩy mạnh triển khai các dạng mô hình ứng

dụng chế phẩm sinh học; nuôi thủy sản VietGAP...Hộ tham gia mô hình được tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản theo VietGAP trong suốt quá trình nuôi. Mô hình cho hiệu quả kinh tế cao hơn 10% - 20% so với phương pháp nuôi truyền thống. Trong 2 năm 2019 - 2020, Trung tâm đã phối hợp với đơn vị tư vấn cấp giấy chứng nhận VietGAP cho các hộ tham gia mô hình với tổng diện tích nuôi thủy sản được cấp giấy chứng nhận là 8ha. Năm 2021, dạng mô hình này tiếp tục được triển khai với quy mô 10 ha tại 06 huyện: Chương Mỹ (01 ha), Phú Xuyên (01 ha), Thường Tín (02 ha), Gia Lâm (02 ha), Thanh Trì (02 ha), Long Biên (02 ha). Trung tâm đã tiến hành tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia mô hình trước khi thả giống, tiến hành cấp 150.000 con cá chép giống V1 cỡ 7-10 cm/con trong đó ngân sách hỗ trợ 50%; hỗ trợ 50% thức ăn (99.000 kg) loại TL-630 (30% Protein). Mô hình đòi hỏi người nuôi luôn phải ghi chép nhật ký cụ thể, đầy đủ suốt quá trình nuôi, đồng thời, thực hiện đúng theo hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ chỉ đạo. Mô hình sử dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường giúp hạn chế việc thay nước, giảm sự ô nhiễm môi trường nuôi, giảm tỷ lệ dịch bệnh trong quá trình nuôi, từ đó góp phần tạo nên sản phẩm cá sạch đảm bảo chất lượng theo các tiêu chí nuôi thủy sản theo hướng VietGAP. Dự kiến cá đạt 1 kg/con, tỷ lệ sống trên 80%, cho năng suất trung bình 12 tấn/ha, cho lãi suất 80-100 triệu đồng/ha.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Thành phố, của ngành và các chương trình Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tích cực xây dựng và triển khai các mô hình khuyến nông chăn nuôi và thủy sản có sử dụng chế phẩm sinh học và thảo dược, các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, như mô hình "sông trong ao". Qua đó, không chỉ giúp người nông dân tăng thu nhập, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn đưa người nông dân tới gần hơn với nền sản xuất hiện đại, tạo nền tảng cho nông nghiệp phát triển bền vững.

Đẩy mạnh các dạng mô hình thủy đặc sản cho hiệu quả kinh tế cao.

Những năm gần đây, bên cạnh các đối tượng truyền thống như cá rô phi, chép, mè, trắm cỏ, diêu hồng..., Trung tâm Khuyến nông Hà Nội còn đẩy mạnh

các dạng mô hình đưa vào nuôi trồng các đối tượng thủy đặc sản như cá chạch, rô đầu vuông, tôm càng xanh, lăng đen,... mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thành công của các mô hình không chỉ góp phần đa dạng hóa đối tượng thủy sản nuôi mà còn mở ra hướng đi mới đầy triển vọng cho nuôi trồng thủy sản của Thành phố trong việc phát triển nuôi những đối tượng thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao...

Năm 2021, Trung tâm lựa chọn đối tượng cá lăng đen cho mô hình Nuôi cá lăng. Mô hình có quy mô 600 m³ tại 02 huyện: Gia Lâm và Ba Vì. Trung tâm đã tiến hành tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia mô hình trước khi thả giống, tiến hành cấp cá giống 6.000 con cá lăng đen cỡ 10 cm/con trong đó ngân sách hỗ trợ 50%; hỗ trợ 50% thức ăn (6.480 kg) loại TL-630 (30% Protein). Quá trình nuôi luôn được người nuôi ghi chép nhật ký cụ thể, đồng thời thực hiện đúng theo hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ chỉ đạo. Hiện tại, cá phát triển tốt, môi trường nuôi được đảm bảo nên không xảy ra dịch bệnh. Dự kiến đến cuối năm 2021 cá đạt khoảng 1,5kg/con, tỷ lệ sống trên 70%; sau 18 tháng nuôi dự kiến cá đạt trọng lượng từ 3-3,5 kg/con, cho năng suất từ 24-30kg/m³, lợi nhuận tính cho 100m³ lồng nuôi đạt khoảng 150-180 triệu đồng.

Bà Vũ Thị Hương- Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cho biết: Trong năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội tổ chức thực hiện tổng số 20 dạng mô hình, triển khai tại 75 điểm với 1.263 hộ, Hợp tác xã tham gia (trong đó có 11 dạng mô hình Trồng trọt, Cơ giới hóa; 09 dạng mô hình Chăn nuôi và Thủy sản). Theo đó, Trung tâm đã triển khai thực hiện 4 dạng mô hình thuộc lĩnh vực thủy sản gồm: Mô hình nuôi cá diêu hồng thương phẩm (quy mô 02 ha tại 2 huyện là Ứng Hòa và Ba Vì); Mô hình nuôi cá lăng (cá lăng đen) (quy mô 600m³ tại 2 huyện Gia Lâm và Ba Vì); Mô hình nuôi cá - lúa (quy mô 10 ha tại 5

huyện Ứng Hòa, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Quốc Oai và Ba Vì); Mô hình nuôi thủy sản VietGAP (quy mô 10ha tại 6 huyện là Chương Mỹ, Phú Xuyên, Thường Tín, Gia Lâm, Thanh Trì và Long Biên). Các dạng mô hình được triển khai đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cho biết thêm, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng, tiêu thụ và sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả một số mô hình khuyến nông và mô hình vay vốn quỹ khuyến nông. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND Thành phố, của Sở Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm đã triển khai các giải pháp vừa đẩy nhanh tiến độ, đa dạng hóa các mô hình vừa thường xuyên động viên, hỗ trợ kỹ thuật, kết nối tiêu thụ cho nông dân. Để khắc phục khó khăn trong thời gian Thành phố thực hiện giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, các hoạt động chuyên môn được duy trì thông qua các nhóm Zalo, điện thoại giữa ban giám đốc Trung tâm, lãnh đạo các phòng chuyên môn, các Trạm Khuyến nông với các hộ tham gia mô hình để nắm bắt tình hình từ đó có các hướng dẫn chỉ đạo kịp thời. Do đó, các mô hình đang triển khai đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; cây trồng, vật nuôi, thủy sản sinh trưởng, phát triển tốt, không xảy ra dịch bệnh.

Đa dạng hóa mô hình khuyến nông thủy sản đã đem lại hiệu quả to lớn về mặt kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn. Góp phần thay đổi nhận thức người dân trong việc nuôi trồng thủy sản, khuyến khích người nuôi thủy sản mạnh dạn chuyển đổi, tích cực đưa con giống mới, công nghệ mới vào nuôi trồng, quản lý tốt môi trường nuôi, phòng chống dịch bệnh bằng chế phẩm sinh học, từ đó, tạo ra sản phẩm thủy sản có năng suất cao, chất lượng tốt.

Năm 2020, diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản toàn thành phố ước tính 23.271 ha; tổng sản lượng trên 116,573 nghìn tấn, tăng 3,49% so với năm 2019. Từ đầu năm 2021 đến nay, diện tích đưa vào sản xuất toàn Thành phố đạt 23.482ha. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt hơn 63.000 tấn, tăng khoảng 2% so với cùng kỳ năm 2020. Trên địa bàn Thành phố hiện có 60 vùng NTTS tập trung quy mô lớn ở các huyện: Ứng Hòa, Mỹ Đức, Ba Vì, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thường Tín, Thanh Oai, Thanh Trì,...với tổng diện tích trên 7.229 ha, với năng suất đạt từ 10-12 tấn/ha/năm. Lĩnh vực thủy sản Hà Nội đang phát huy tốt vai trò, lợi thế trong cơ cấu nông nghiệp Thủ đô, đóng góp quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng của ngành trong những năm qua. Để nuôi trồng thủy sản của Hà Nội phát triển bền vững theo hướng thâm canh, ngoài tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ cho các vùng nuôi trồng tập trung, ngành nông nghiệp Hà Nội sẽ đẩy mạnh xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm thủy sản; Tiếp tục khuyến khích nông dân đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI ĐIỂM GIÃN CÁCH XÃ HỘI TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Sơn



Giết mổ gia cầm tại Công ty Cổ phần Thương mại Lan Vinh (Gia Lâm)

Đại dịch Covid-19 trên Thế giới và tại Việt Nam vẫn đang diễn biến phức tạp, đặc biệt đợt dịch bùng phát từ 27/4/2021 đến nay có tốc độ lây lan và số ca mắc tăng nhanh ở nhiều tỉnh, thành trong đó có Hà Nội. Để thực hiện các giải pháp cấp bách phòng chống dịch bệnh, từ 24/7/2021 đến nay, Hà Nội đã phải thực hiện việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Mọi hoạt động về kinh tế, xã hội gặp nhiều khó khăn, thay đổi khó lường, trong đó có hoạt động kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, thậm chí có cơ sở phải tạm dừng hoạt động để thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh.

Hà Nội hiện có 732 cơ sở, điểm, hộ giết mổ trong đó có 84 cơ sở có giết mổ trâu bò, 208 cơ sở có giết mổ lợn, 439 cơ sở có giết mổ gia cầm, 05 cơ sở giết mổ động vật khác. Có 07 cơ sở giết mổ công nghiệp (tại huyện Đông Anh, Đan Phượng, Thường Tín, Thanh Oai, Chương Mỹ, Gia Lâm); bán công nghiệp có 58 cơ sở; giết mổ thủ công có 673 cơ sở. Đối với các cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp tập trung đa số hoạt động chưa hết công suất. Có cơ sở giết mổ công nghiệp đầu tư dây chuyền giết mổ hiện đại nhưng chỉ hoạt động được 15 - 30% công suất thiết kế (như cơ sở giết mổ Vinh Anh - Thường Tín); có cơ sở phải tạm ngừng hoạt động giết mổ (Foodex- Đan Phượng) hoặc chuyển

sang giết mổ trên sàn (giết mổ bán công nghiệp) để duy trì hoạt động (cơ sở Minh Hiền - Thanh Oai). Điểm chung của các cơ sở giết mổ này, đều có địa điểm sản xuất tách biệt với các nguồn ô nhiễm (như chuồng nuôi động vật, bệnh viện, nghĩa trang,...); bảo đảm các tiêu chí về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm góp phần tích cực trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; là nguồn cung cấp sản phẩm động vật an toàn cho người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, do phương thức chăn nuôi trên địa bàn Hà Nội hiện vẫn còn nhỏ lẻ, tận dụng (khoảng gần 60%) nên cũng tồn tại song song các cơ sở với phương thức giết mổ nhỏ lẻ, thủ công (673 cơ sở). Hoạt động giết mổ nhỏ lẻ thường rất đa dạng, phương thức chủ yếu là thủ công, nằm rải rác ở hầu hết các khu dân cư trên địa bàn các huyện, thị xã (riêng huyện Thanh Trì không còn điểm, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ) do vậy chưa đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Đa số các điểm, hộ giết mổ này chưa được chính quyền địa phương cấp phép hoạt động, không được cơ quan thú y thực hiện kiểm soát giết mổ hàng ngày.

Những năm qua, với sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành việc quản lý hoạt động kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn Thành phố đã thu được những kết quả tích cực. Số lượng gia súc, gia cầm được kiểm soát tăng góp phần đảm bảo an toàn dịch bệnh cho người tiêu dùng. Năm 2020 tổng số động vật được kiểm soát giết mổ là 14, 8 triệu con (trâu bò, lợn, gà) riêng kiểm soát lợn giết mổ tăng trên 10% so cùng kỳ; 08 tháng đầu năm 2021 tổng số động vật đã kiểm soát khoảng 8,6 triệu con, riêng kiểm soát lợn giết mổ tăng trên 30% so cùng kỳ. Thời điểm bình thường tổng lượng thịt gia súc, gia cầm hàng ngày từ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm cung cấp đã được kiểm soát trên địa bàn Thành phố đạt trên 420 tấn/ngày; cộng thêm nguồn thịt nhập vào Hà Nội được kiểm dịch khoảng trên 100 tấn/ngày, lượng thịt tiêu thụ trên địa bàn Thành phố được kiểm soát là trên 60% so với nhu cầu tiêu thụ thịt của Thành phố.

Thời gian qua các huyện cũng đang tập trung thực hiện quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt “Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”; với tổng số 29 cơ sở (08 cơ sở công nghiệp; 08 cơ sở tập trung, 13 cơ sở tập trung quy mô nhỏ). Đến nay có 10/29 cơ sở đã được đầu tư, đang hoạt động hiệu quả (đạt 34,5% số cơ sở theo quy hoạch của Thành phố).

Thực trạng hoạt động của các cơ sở giết mổ trong thời gian giãn cách xã hội (từ 24/7/2021 đến nay).

Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội nên hoạt động chung của các cơ sở giết mổ gặp rất nhiều khó khăn, một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm phải tạm dừng giết mổ.

Những nguyên nhân chủ yếu đó là: Do cơ sở giết mổ nằm trong vùng cách ly, vùng phong tỏa, chưa có “phương án” cụ thể về phòng chống dịch Covid theo quy định; do thị trường tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm bị thu hẹp, khó tiêu thụ nhất là tiêu thụ ở các trường học, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể; do gặp khó khăn cả đầu ra, đầu vào của sản phẩm trong thời gian giãn cách; do thu nhập của chủ cơ sở không đảm bảo, không đủ chi phí cho các hoạt động như ở trạng thái bình thường.

Về lực lượng người tham gia hoạt động tại các cơ sở giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ tập trung (tại Thanh Trì, Thanh Oai, Chương Mỹ, Đông Anh, Gia Lâm ...) cũng rất lớn. Thành phần, đối tượng hoạt động tại cơ sở là rất đa dạng bao gồm cán bộ Ban quản lý lò mổ, an ninh, bảo vệ, lực lượng thú y kiểm soát, công nhân trực tiếp giết mổ, chủ hộ giết mổ và nhiều nhất là chủ hộ kinh doanh buôn bán mang gia súc, gia cầm sau giết mổ đi các siêu thị, chợ. Với những cơ sở giết mổ tập trung lớn như Vạn Phúc (Thanh Trì), Minh Hiền (Thanh Oai), 03 cơ sở tại Chương Mỹ nếu như ở trạng thái hoạt động bình thường, hàng ngày lực lượng này lên tới vài trăm người, thậm chí những dịp giáp tết Nguyên Đán lên tới cả ngàn người ra vào hoạt động.

Trong những ngày giãn cách xã hội các cơ sở giết mổ đã phải xây dựng phương án về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của chính quyền địa phương với những giải pháp đồng bộ như phương án “3 tại chỗ” (ăn, nghỉ, làm việc); có chốt kiểm dịch y tế phía ngoài lò mổ để kiểm soát chặt chẽ người ra, vào; khống chế

số người vào cơ sở theo số lượng gia súc, gia cầm giết mổ để hạn chế tối đa số người ra vào cơ sở. Điển hình như cách quản lý lò mổ lợn Vạn Phúc (Thanh Trì), nếu như trước đây (ở trạng thái bình thường) chủ hộ kinh doanh nhỏ (chỉ 01 con hoặc 1/2 con lợn) cũng được ra, vào hoạt động thì giờ chỉ những chủ hộ kinh doanh từ 03 con trở lên mới được ra vào cơ sở hoạt động, với cách làm này đã giảm tối đa số người vào cơ sở, đảm bảo việc giãn cách giữa người với người theo quy định. Bên cạnh đó ngành Nông nghiệp đã đề nghị các quận, huyện tập trung tổ chức tiêm phòng vắc xin Covid cho các lực lượng tham gia vào các cơ sở giết mổ. Đến nay các lực lượng trên cơ bản đã được tiêm phòng vắc xin Covid-19 (đạt trên 80%) theo quy định của ngành y tế trừ những người diện hoãn tiêm do cơ địa, bệnh nền hoặc những trường hợp bất khả kháng hoặc theo chỉ định của ngành Y tế.

Một số khó khăn của các cơ sở trong thời gian

giãn cách: Việc giãn cách xã hội trên địa bàn đã ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh buôn bán động vật, sản phẩm động vật ra, vào các cơ sở giết mổ. Ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng đang làm nhiệm vụ tại cơ sở cả về tâm lý và thu nhập song đây là mặt hàng thiết yếu phục vụ cho người dân hàng ngày nên vẫn phải đảm bảo duy trì thực hiện. Sự lây lan trực tiếp của dịch bệnh Covid-19, một số người đang làm nhiệm vụ đã có tiếp xúc với người nhiễm bệnh (F0) trở thành đối tượng (F1, F2) nên buộc phải nghỉ việc để cách ly theo quy định. Thị trường tiêu thụ (nhà hàng, bếp ăn trường học, bếp ăn tập thể ...) bị tạm dừng hoạt động phải đóng cửa nên nhu cầu mua thực phẩm của người dân giảm mạnh tác động lớn đến hoạt động giết mổ. Việc thực hiện phương án “3 tại chỗ” đối với cơ sở giết mổ, người làm trong cơ sở đều gặp không ít khó khăn do người lao động phải thực hiện việc xét nghiệm, phải ăn nghỉ tại chỗ, mọi chi phí tăng cao, thu nhập lại thấp đi; bên cạnh đó các sinh hoạt đời thường của từng người bị đảo lộn, thay đổi thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình mới. Với các chủ cơ sở khi thực hiện “3 tại chỗ” mọi chi phí đều tăng từ việc vận chuyển lưu thông, bố trí nơi nghỉ cho người lao động đến việc tiêu thụ sản phẩm. Có cơ sở, sản phẩm thịt vẫn tiêu thụ được, nhưng phần phụ phẩm hầu như không tiêu thụ được (do các chuỗi nhà hàng, bếp ăn tạm dừng hoặc ngừng hoạt động), phụ phẩm phải cấp đông nên tăng thêm chi phí.

Đối với lực lượng tham gia hoạt động tại các cơ sở giết mổ số lượng đông, mặc dù đã được chính quyền các cấp quan tâm tổ chức tiêm phòng vắc xin song do hàng ngày vẫn phải tiếp xúc với nhiều người, nhiều đối tượng khác nhau nên nguy cơ nhiễm bệnh là rất cao, khi có lây nhiễm trong cộng đồng cũng sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến cả hoạt động của cơ sở giết mổ. Mặt khác công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở tập trung phải thực hiện thời điểm ban đêm (bắt đầu từ 11h hôm trước đến 6h sáng hôm sau), trong quá trình đi làm nhiều người hiện phải qua rất nhiều các Chốt kiểm dịch y tế ở các địa điểm khác nhau (phải thực hiện trình báo cả lượt đi, lượt về) cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc, tâm lý hành nghề trong thời gian giãn cách xã hội.

Dự báo trong thời gian tới: Diễn biến dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp, nhiều nơi tiếp tục bị giãn cách, các cơ sở giết mổ tiếp tục gặp khó khăn trong việc nhập gia súc, gia cầm về giết mổ, lưu thông vận chuyển gia súc, gia cầm đã giết mổ đi tiêu thụ. Lực lượng thực hiện hoạt động giết mổ (chủ cơ sở, công nhân, phục vụ) không ổn định do bố trí việc làm, thu nhập không đảm bảo; có trường hợp nhiễm bệnh buộc phải cách ly theo quy định. Một số cơ sở giết mổ có thể tiếp tục bị đóng cửa, tạm dừng hoạt động do phát sinh dịch bệnh (lây nhiễm trong cộng đồng) ảnh hưởng nhiều đến duy trì hoạt động, thu nhập, bố trí nhân lực và các hoạt động liên quan khác. Tình trạng giết mổ nhỏ lẻ xuất hiện, kể cả trong vùng bị giãn cách, phong tỏa để tự cung cấp thực phẩm hàng ngày (chủ yếu là lợn, gia cầm) trong khu vực gia đình, khu vực phong tỏa, giãn cách từ đó khó khăn trong công tác quản lý, trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Các cấp chính quyền tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở giết mổ. Tiếp tục duy trì hoạt động của các Chốt kiểm dịch y tế ở ngay cơ sở hoặc vòng ngoài cơ sở giết mổ để siết chặt quản lý người ra, vào cơ sở giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ tập trung. Đảm bảo ưu tiên tiêm phòng vắc xin Covid cho các lực lượng hoạt động tại cơ sở giết mổ, các chủ hộ kinh doanh, vận chuyển ra vào cơ sở giết mổ với tỷ lệ cao nhất để tạo miễn dịch chủ động. Đối với các cơ sở giết mổ tập trung lớn (tại Thanh Trì, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Đông Anh, Gia Lâm ...) đảm bảo nghiêm

ngặt các phương án hoạt động đã được chính quyền địa phương phê duyệt chấp thuận. Tạo điều kiện tốt nhất để phương án “3 tại chỗ” được thực hiện phù hợp với từng cơ sở (ăn, nghỉ, làm việc tại cơ sở).

Đối với các cơ sở giết mổ tập trung bán công nghiệp thường có số lượng người tham gia giết mổ, kinh doanh lớn do đó công tác phòng chống dịch Covid-19 càng phải thực hiện nghiêm ngặt để cố gắng cao nhất duy trì hoạt động bình thường đáp ứng về số lượng gia súc, gia cầm giết mổ cung ứng hàng ngày cho người tiêu dùng. Trường hợp một số cơ sở phát sinh phải tạm dừng hoạt động thì thực hiện phương án đưa về các cơ sở có đủ điều kiện giết mổ để khắc phục khó khăn về số lượng giết mổ hàng ngày (như cơ sở giết mổ Vinh Anh). Một số cơ sở thời gian qua phải tạm dừng hoạt động phải huy động mọi nguồn lực để tháo gỡ khó khăn, đảm bảo có phương án giết mổ đúng quy định được chính quyền phê duyệt chấp thuận hoạt động trở lại (Chương Mỹ, Phú Xuyên ...).

Tăng cường công tác tuyên truyền để các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm thực hiện đúng các quy định hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT (tại văn bản số 4884/BN-NT ngày 03/8/2021) về việc thực hiện công tác kiểm soát giết mổ động vật trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Đồng thời tiếp tục làm công tác kiểm tra, giám sát tại lò mổ, các chốt kiểm dịch gia súc, ngăn chặn việc vận chuyển lưu thông đến cơ sở giết mổ (đầu vào). Đối với ngành Thú y, đảm bảo lực lượng tham gia hoạt động kiểm soát tại tất cả các cơ sở giết mổ tập trung, bố trí kịp thời đối với các trường hợp cán bộ trong quá trình thực hiện không may bị nhiễm bệnh trong cộng đồng buộc phải cách ly. Tăng cường tuyên truyền để các lực lượng tham gia tại các cơ sở giết mổ chủ động sử dụng bảo hộ lao động, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 ở mọi lúc mọi nơi (biện pháp 5K) để hạn chế thấp nhất bị lây nhiễm bệnh.

Các huyện tập trung thu hút các nhà đầu tư để xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung, công nghệ cao tại các địa điểm đã được quy hoạch (theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND Thành phố). Đề xuất Thành phố có chính sách đặc thù về hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung để giảm nhanh phương thức giết mổ nhỏ lẻ. Đồng thời tiếp tục triển khai có hiệu quả về hỗ trợ phí giết mổ cho các chủ cơ sở (theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố)/.

NGÀNH NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI NỖ LỰC ĐẢM BẢO NGUỒN CUNG, HỖ TRỢ KẾT NỐI TIÊU THỤ NÔNG SẢN CHO NGƯỜI DÂN TRONG THỜI GIẠN THỰC HIỆN GIÃN CÁCH XÃ HỘI

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội



Thứ trưởng Trần Thanh Nam và các đồng chí lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội kiểm tra chuỗi rau của Công ty Cổ phần đầu tư An Hòa tại Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội

Thủ đô Hà Nội có vị trí địa lý, chính trị quan trọng, là trung tâm lớn nhất ở Bắc Bộ. Hà Nội là thị trường tiêu thụ lớn về hàng hóa với mạng lưới phân phối lớn, thúc đẩy sự phát triển sản xuất, kinh doanh của vùng đồng bằng sông Hồng và các vùng, miền trong cả nước. Với số dân trên 10 triệu người hiện đang sinh sống, học tập và làm việc, vì vậy nhu cầu tiêu thụ thực phẩm của Hà Nội trong một tháng là rất lớn với 92.970 tấn gạo, 19.260 tấn thịt lợn, 5.350 tấn thịt trâu bò, 6.198 tấn thịt gia cầm, 124 triệu quả trứng, 19.250 tấn thủy sản, 103.300 tấn rau, củ và 5.165 tấn thực phẩm chế biến.

Với nhiều thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, khả năng cung ứng các sản phẩm nông lâm thủy sản hiện tại của Hà Nội trong một tháng khoảng 56.338 tấn gạo, đáp ứng 65,6% nhu cầu; 19.000 tấn thịt lợn, đáp ứng 98,6% nhu cầu; 1.052 tấn thịt trâu, bò, đáp ứng 19,6% nhu cầu; 13.500 tấn thịt gia cầm và 200 triệu quả trứng, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu; 10.150 tấn thủy sản nước ngọt, đáp ứng 52,7% nhu cầu; 60.000 tấn rau củ, đáp ứng 58% nhu cầu và 1.000 tấn nông sản thực phẩm chế biến, đáp ứng 19%. Số còn lại phải nhập từ các tỉnh, thành trong cả nước và nhập khẩu.

Trước những diễn biến phức tạp, kéo dài của dịch Covid-19 ở trong nước và trên thế giới thời gian hiện nay đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm trên địa bàn Thành

phố. Nhằm ổn định sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, đảm bảo nguồn cung và hỗ trợ tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch Covid-19, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã thành lập Sở Chỉ huy chỉ đạo công tác phòng chống dịch Covid-19, đồng thời chủ động, thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp Sở Công thương Hà Nội, cùng Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trên cả nước để triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn cung nông sản thực phẩm và hỗ trợ các vùng gặp khó khăn trong tiêu thụ nông sản, cụ thể:

Ổn định sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nguồn cung nông sản thực phẩm nhằm ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp Sở Công Thương tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 07/8/2021 về đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm và cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội phòng chống dịch Covid-19 trong thời gian giãn cách xã hội nhằm xây dựng các phương án duy trì sản xuất, đảm bảo nguồn cung theo từng cấp độ dịch, thống nhất triển khai, phân công nhiệm vụ các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã.

Để đảm bảo nguồn cung sản phẩm nông nghiệp phục vụ phòng chống Covid-19 trên địa bàn Thành phố, trong thời gian tới ngành Nông nghiệp cần tiếp tục chăm sóc, làm tốt công tác phòng trừ sâu bệnh diện tích lúa mùa, phối hợp với các địa phương rà soát thời gian thu hoạch, theo dõi tình hình thời tiết để tổ chức thu hoạch đúng thời gian, đảm bảo chất lượng lúa, gạo. Về sản xuất rau cần tăng cường hướng dẫn nông dân sản xuất rau ngắn ngày, tăng lúa, gối vụ, tăng hệ số quay vòng đất, sử dụng các màng che phủ tránh rau dập nát vào mùa mưa; mở rộng diện tích sản xuất rau trái vụ, rau vụ đông sớm khoảng 500 - 600 ha tại các huyện có đất vùng bãi như Phúc Thọ, Đan Phượng, Chương Mỹ, Mê Linh, Phú Xuyên, Thường Tín, Gia Lâm, Sóc Sơn... Ổn định diện tích cây ăn quả hiện có, tập trung chăm sóc, chuẩn bị cho thu hoạch.

Về chăn nuôi phát triển đàn lợn đạt 1,6-1,8 triệu con, đàn gia cầm đạt 38-40 triệu con, cần tập trung

phát triển, tái đàn tại các trang trại chăn nuôi lợn và gia cầm (gà, vịt) quy mô lớn ở các vùng chăn nuôi tập trung tại huyện Ba Vì, Chương Mỹ, Quốc Oai, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phú Xuyên... xây dựng phương án 3 tại chỗ, chuẩn bị dự trữ thức ăn chăn nuôi, đảm bảo phòng chống dịch bệnh phục vụ sản xuất chăn nuôi trong thời gian giãn cách xã hội. Duy trì hoạt động của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là các cơ sở giết mổ tập trung: Thanh Trì, Thanh Oai, Chương Mỹ, Gia Lâm, Thường Tín, Đông Anh... Kiểm soát tốt hoạt động buôn bán động vật, thủy sản tại các chợ đầu mối Hà Vĩ, Bắc Thăng Long, chợ cá Yên Sở. Phối hợp với các quận, huyện có phương án về đảm bảo duy trì hoạt động, có phương án dự phòng trong các trường hợp các chợ, cơ sở giết mổ bị cách ly, phong tỏa.

Đối với nuôi trồng thủy sản cần tập trung hỗ trợ, hướng dẫn phát triển một số đối tượng nuôi ngắn ngày, có năng suất cao như: cá rô phi đơn tính, cá chép lai. Ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung phòng chống dịch bệnh để tăng năng suất và giảm thiểu các điều kiện của biến đổi khí hậu, rét đậm, rét hại. Rà soát, mở rộng phát triển diện tích mô hình nuôi kết hợp cá - lúa khoảng 600 ha lên để đạt được diện tích nuôi trồng thủy sản của Thành phố năm 2021 đạt 24.000 ha.

Cùng với việc đơn đốc các doanh nghiệp sơ chế, chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành nông nghiệp tăng cường thu mua, dự trữ nguồn nguyên liệu (ít nhất bằng 3 lần bình thường) theo yêu cầu của UBND Thành phố; đẩy mạnh sản xuất, lưu kho sản phẩm nhằm dự trữ trong các trường hợp khó khăn về nguyên liệu; bố trí đầy đủ phương tiện, nhân lực sẵn sàng vận chuyển hàng hóa đến các điểm bán lẻ phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Tổng hợp, đăng ký tiêm vắc xin cho người lao động tại các cơ sở sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, phân phối nông sản thực phẩm, phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký nhanh chóng cho trên 2.800 phương tiện chở hàng hóa thiết yếu của Hà Nội và các tỉnh, thành phố được lưu thông thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản.

Sau thời gian đầu giãn cách xảy ra thiếu hàng cục bộ tại một số điểm. Các đơn vị phân phối của Thành phố nhanh chóng điều tiết nguồn hàng; các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, đặc biệt là lương thực, thực phẩm tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm đã dồi dào, ổn định, giá cả ở mức hợp lý, không biến động nhiều so với thời gian trước giãn cách... Các doanh nghiệp bán lẻ và dịch vụ

trên địa bàn Thủ đô đã chuẩn bị lượng hàng hóa sẵn sàng phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Theo đó, lượng hàng hóa 17 nhóm thiết yếu trong tháng dịch tăng gấp 3 lần so với tháng thường. dự kiến lượng hàng hóa chuẩn bị sẵn sàng phục vụ nhân dân trên địa bàn trong 03 tháng khoảng 194.000 tỷ đồng; lượng hàng hóa dự kiến hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố, trong trường hợp cần thiết khoảng 21.500 tỷ đồng.

Tăng cường xúc tiến, kết nối nông sản từ các tỉnh, thành phố, đẩy mạnh hỗ trợ tiêu thụ nông sản tại các địa phương gặp khó khăn

Trong thời gian giãn cách xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội thường xuyên, theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến dịch bệnh, thời tiết, nắm chắc tình hình sản xuất, cung ứng các mặt hàng nông sản thực phẩm thiết yếu trên địa bàn, tăng cường phối hợp xúc tiến, kết nối tiêu thụ, đặc biệt là nông sản thực phẩm từ các tỉnh, thành phố cung cấp cho Hà Nội, chủ động rà soát, dự báo, thống kê vùng sản xuất đến thời điểm thu hoạch của Thành phố có khó khăn trong việc tiêu thụ cần để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

Và cũng trong thời gian giãn cách này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cập nhật hàng ngày thông tin 459 đầu mối hợp tác xã, trang trại, doanh nghiệp, hộ sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn Hà Nội và 362 điểm bán thực phẩm nông lâm thủy sản của các doanh nghiệp ngành nông nghiệp quản lý đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm tuyên truyền trên website và gửi Sở Công thương tổng hợp thông tin tới người tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp lưu thông hàng hóa thông suốt.

Để phòng trường hợp nguồn cung tại chỗ của Hà Nội bị hạn chế, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố. Qua đó đã rà soát, tổng hợp, cập nhật thông tin của 1.109 doanh nghiệp, cơ sở của 45 tỉnh, thành phố trên cả nước có khả năng cung ứng sản phẩm cho thị trường Hà Nội với khả năng cung cấp trên 74.000 tấn rau, củ, quả/tháng; trên 13.000 tấn thịt gia súc, gia cầm/tháng; trên 31,3 triệu quả trứng/tháng; trên 11.300 tấn thủy sản/tháng; trên 232.000 tấn gạo, lương thực, sản phẩm chế biến/tháng để cung cấp cho các đơn vị siêu thị, điểm kinh doanh hàng hóa thiết yếu trên địa bàn khai thác nguồn cung hàng hóa từ các tỉnh lân cận trong trường hợp cần thiết.

Bên cạnh đó khi nhận được thông tin về khó khăn trong việc sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp UBND quận, huyện, Sở Công thương kết nối, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Qua đó đã hỗ trợ nhiều nông sản đến vụ

thu hoạch nhưng khó khăn trong tiêu thụ như khoảng 4.000 tấn nhãn Đại Thành tại huyện Quốc Oai, trên 2 triệu quả trứng/ngày tại huyện Mỹ Đức, hàng trăm tấn rau, củ/ngày tại các huyện Thường Tín, Chương Mỹ và nhiều nông sản thực phẩm khác trên địa bàn các huyện trên địa bàn Thành phố. Hà Nội cũng đẩy mạnh hỗ trợ tiêu thụ nông sản từ tỉnh, thành phố gặp khó khăn tiêu thụ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 vào các hệ thống phân phối của Hà Nội như 130 tấn gà đồi Chí Linh - Hải Dương, trên 14.000 tấn rau, củ, quả, thủy sản các tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Giang, hành

tím Vinh Châu tỉnh Sóc Trăng; 3.400 tấn vải thiều Bắc Giang, Hải Dương...

Cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, truy xuất nguồn gốc điện tử sử dụng mã QR vào hỗ trợ truyền thông, quảng bá sản phẩm nông sản an toàn; tổ chức các lớp tập huấn, triển khai chương trình bán hàng Online, Livestream để bán hàng nông sản thực phẩm an toàn, sản phẩm OCOP, đẩy mạnh bán hàng qua các kênh thương mại điện tử, hotline... giao hàng tại nhà được nhằm tạo thuận lợi cho công tác mua sắm của người dân./.

HÀ NỘI ĐẨY MẠNH HỖ TRỢ CÁC HTX, DOANH NGHIỆP THAM GIA HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG LÂM THỦY SẢN THỰC PHẨM

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

sản xuất, đầu tư cho khoa học công nghệ thì chuyển đổi số được xem là giải pháp đột phá để khắc phục triệt tồn tại này.

Thời gian gần đây, quá trình chuyển đổi số đang được triển khai mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó ngành nông nghiệp đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến nhiều các giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trong hầu hết trong các khâu của quá trình sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Các chương trình, phần mềm quản trị trang trại, nông nghiệp chính xác được áp dụng nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (nước, phân bón, thức ăn, tiêm phòng...). Công nghệ IOT, Big Data bắt đầu được ứng dụng cho phép phân tích các dữ liệu về môi trường, loại cây và giai đoạn sinh trưởng của cây, quản lý việc áp dụng an toàn sinh học, tiêm phòng, thức ăn tại cơ sở chăn nuôi, giúp quản lý về tình hình tiêm phòng, theo dõi được trang trại bị lây nhiễm dịch bệnh, hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Cùng với xu thế trên, việc ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thương mại điện tử sản phẩm nông nghiệp cũng được quan tâm và phát triển. Các hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử đã giúp cơ quan nhà nước nâng cao hiệu quả quản lý, là công cụ marketing mạnh mẽ cho doanh nghiệp, phòng chống hàng giả, hàng nhái trên thị trường, tăng cường niềm tin và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, kéo dài. Nắm bắt xu hướng chuyển đổi số trong nông nghiệp,



Thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên là 3.324 km², trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm tới 58,9%. Với dân số đông, thị trường tiêu thụ lớn, có tiềm năng lợi thế riêng, các doanh nghiệp của Hà Nội đang mua số lượng lớn nông sản của Thành phố và hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước để sơ chế, chế biến, đưa ra tiêu thụ tại thị trường Hà Nội, các tỉnh và xuất khẩu. Tuy nhiên mô hình sản xuất nhỏ lẻ, chưa hiệu quả và thiếu liên kết chuỗi giá trị vẫn là tồn tại của nông nghiệp của Thành phố, do đó cùng với tổ chức lại



Thành phố Hà Nội hiện đang duy trì và phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội (*www.check.hanoi.gov.vn*) được triển khai theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2018 của UBND Thành phố về duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020 với những mục tiêu, đối tượng và nội dung triển khai rất cụ thể.

Mục tiêu chính của Kế hoạch là xây dựng giải pháp ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc trong quản lý, nhận diện, xác định nguồn gốc nông sản thực phẩm đảm bảo an toàn lưu thông, tiêu thụ trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ cơ quan quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Nâng cao tỷ lệ truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm bằng công cụ điện tử ở cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, phấn đấu 100% chuỗi sản xuất, cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

Nội dung triển khai của Kế hoạch tập trung vào: (1) Tham mưu các chương trình, kế hoạch cụ thể, đề xuất UBND Thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản ứng dụng quy trình truy xuất nguồn gốc, ứng dụng hệ thống thông tin điện tử, truy xuất nguồn gốc khi sản phẩm lưu thông trên thị trường; (2) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ứng dụng thông tin điện tử, mã QR trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm; (3) Triển khai duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm, xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội.

Đến nay, kết quả phát triển hệ thống thông tin điện tử, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả, cụ thể:

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với Trung tâm Doanh nghiệp hội nhập và phát triển (IDE) trực thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cung cấp giải pháp, phần mềm sáng chế “Quy trình xác thực chống hàng giả”, được thiết kế bằng công nghệ CheckVN của IDE đã xây dựng hoàn thiện “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm sản thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội”, với địa chỉ

tên miền *www.check.hanoi.gov.vn* thuộc sở hữu của Sở Nông nghiệp và PTNT. Hệ thống đã hoàn thành các module quản lý cho 03 Sở Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, 30 quận huyện, thị xã, 02 module cho 02 chợ đầu mối nông sản loại 1 trên địa bàn Thành phố (Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối Phía Nam và Chợ đầu mối Minh Khai), 01 module quản lý sản phẩm OCOP và khởi tạo vận hành cơ sở dữ liệu theo từng cây quản trị dành cho nhà sản xuất, nhà phân phối, logistisc, nhà quản lý, người tiêu dùng đồng thời; thiết lập phiên bản mobile, Tiếng Anh, Tiếng Trung cho hệ thống với đầy đủ tính năng, ứng dụng như phiên bản Tiếng Việt.

Bên cạnh đó, các đơn vị thuộc Sở đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia Hệ thống. Đến nay, Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm Hà Nội (*www.check.hanoi.gov.vn*) đã hỗ trợ hướng dẫn và cấp tài khoản tham gia quản lý và duy trì hệ thống quản lý cho trên 3.000 cơ sở là các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, chế biến, sơ chế, đóng gói nông lâm sản và thủy sản với trên 10.000 bộ mã truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản đủ các tiêu chí về ATTP lên Hệ thống. Góp phần đạt chỉ tiêu 100 % sản phẩm của 141 chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn đã sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc khi lưu thông ra thị trường, trên 80% các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành đã sử dụng mã QR code truy xuất nguồn gốc. Hệ thống đang được mở rộng đối với cửa hàng kinh doanh nông sản thực phẩm theo chuỗi, các vùng trồng cây chủ lực của Thành phố và các địa phương liên kết tiêu thụ sản xuất an toàn với Hà Nội.

Cùng với việc thí điểm xây dựng 05 module theo dõi luồng di chuyển sản phẩm, xây dựng nhật ký sản xuất trực tuyến, minh bạch toàn bộ các công đoạn từ quá trình sản xuất đến tiêu thụ nhằm mục tiêu ghi nhận nhật ký thực hành sản xuất nông nghiệp, nhật ký sơ chế, chế biến. Cho đến nay, nhiều doanh nghiệp trên đại bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh thành khác cũng đã đang ứng dụng thành công bộ giải pháp này trong việc quản trị doanh nghiệp và quản lý, điều hành thị trường như: Chi nhánh công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam-NM Chế Biến sản phẩm Thịt Hà Nội, Hợp tác xã Bưởi Núi Bé (huyện Chương Mỹ, Hà Nội), Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Tầm Xá, Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Tiên Dương (huyện Đông Anh, Hà Nội)...

Ngoài ra, hiện nay đã có sản phẩm của 41 tỉnh, thành phố trên cả nước tham gia “Hệ thống truy xuất

nguồn gốc nông lâm sản thực phẩm của thành phố Hà Nội” cho các sản phẩm đặc sản, vùng sản xuất lớn sản phẩm nông sản đang cung ứng về thị trường Hà Nội như vùng sản xuất vải thiều Thanh Hà có chỉ dẫn địa lý, rau hoa quả của tỉnh Vĩnh Phúc, Cam Cao Phòng - Hòa Bình; Cam Phở Yên - Hưng Yên; Gạo tám thơm Hải hậu - Nam Định... Các tỉnh Hòa Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh đã xây dựng Hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc cấp tỉnh tương tự như Hà Nội. 15 tỉnh thành đã có đề xuất xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc cấp tỉnh theo mô hình thành công của Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng thí điểm ứng dụng mô hình để truy xuất nguồn gốc sản phẩm thuộc quản lý ngành nông nghiệp tại địa chỉ tên miền *checkvn.mard.gov.vn*.

Với sự quan tâm UBND thành phố và sự phối hợp, đóng góp ý kiến của các Sở, ban, ngành đã nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sử dụng mã QR trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, góp phần hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch, vai trò của Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội trong công tác đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm đã được nâng lên đáng kể:

- Đối với cơ quan quản lý: giúp nhà quản lý kiểm soát được sản phẩm tham gia hệ thống, kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hỗ trợ xử lý khi có vấn đề phát sinh (truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn, giải quyết khiếu nại...).

- Đối với doanh nghiệp: Tăng hiệu quả truyền thông và kinh doanh, bảo vệ được sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm, chống hàng giả, bảo vệ được sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm, chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu...

- Đối với người tiêu dùng: giúp người tiêu dùng kiểm tra thông tin về nguồn gốc sản phẩm, chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nhanh gọn và hiệu quả, giúp người tiêu dùng nhận biết rõ về thực phẩm sử dụng, chủ động truy xuất bằng chính mã số trên mỗi sản phẩm, thao tác đơn giản, trả lời tức thì tại thời điểm xác thực.

Mặc dù vậy, khi triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội vẫn gặp một số khó khăn như các văn bản quy định pháp luật, tài liệu hướng dẫn về cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc điện tử còn chưa cụ thể. Việc nâng cao nhận thức



của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng, tính an toàn của sản phẩm vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Để mở rộng, phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm sản thủy sản cho tất cả các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố có liên kết trên Hệ thống quản lý chung của Thành phố, gắn quản lý truy xuất nguồn gốc với thương mại điện tử cho doanh nghiệp, góp phần minh bạch thông tin về doanh nghiệp và nhà sản xuất uy tín, chia sẻ, kết nối giao thương, trong đó phấn đấu đến năm 2025 đạt mục tiêu:

- Hoàn thiện, nâng cấp, bảo đảm kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia, bảo đảm nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Áp dụng bắt buộc tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với một số các nhóm sản phẩm nông sản thực phẩm lưu thông, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động về truy xuất nguồn gốc trên địa bàn như tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số, mã vạch, mã Qrcode..., tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, hướng dẫn doanh nghiệp kết nối tới Hệ thống truy xuất nguồn gốc chung của Thành phố, tiến tới kết nối tới Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia.

- Tuyên truyền rộng rãi qua nhiều hình thức như tập huấn, phổ biến tờ rơi tuyên truyền; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua việc phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đài báo của trung ương và địa phương, để tuyên truyền các ứng dụng, lợi ích khi tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc và cách nhận biết, sử dụng các thiết bị điện tử khi khai thác thông tin cần thiết từ việc quét mã hình QR gắn trên sản phẩm nông sản thực phẩm...

- Triển khai phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; đẩy mạnh hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, HTX ứng dụng bao bì gắn với tem truy xuất nguồn gốc và nhãn hiệu nông sản được bảo hộ tham gia vào hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc chung của thành phố. /.

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ AO NUÔI THỦY SẢN TRONG THỜI TIẾT NẮNG NÓNG VÀ BIẾN ĐỔI BẤT THƯỜNG

Vũ Văn Trung

Thành phố Hà Nội có tiềm năng mặt nước có thể phát triển nuôi trồng thủy sản lớn với 30.840 ha. Năm 2020, diện tích đưa vào nuôi trồng thủy sản là 23.400 ha, sản lượng đạt 116,6 nghìn tấn (cung ứng khoảng 50% nhu cầu sử dụng thực phẩm thủy sản của người dân đang sinh sống, học tập và làm việc tại Thủ đô). Đến nay, hình thành 82 vùng-NTTS tập trung quy mô lớn tại 82 xã thuộc các huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức, Ba Vì, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thường Tín, Thanh Oai, Thanh Trì,...với tổng diện tích trên 7.000 ha.

Trong những năm gần đây, thời tiết có những diễn biến phức tạp như nắng nóng kéo dài, nhiệt độ môi trường lên cao và những biến đổi bất thường của thời tiết,... ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sinh vật nói chung và động vật thủy sản nói riêng. Điều này đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, chính vì vậy người nuôi trồng thủy sản cần nắm được những tác động của thời tiết để chủ động có những biện pháp phòng chống làm giảm thiệt hại và tăng hiệu quả sản xuất.

1. Tác động của nắng nóng nhiệt độ cao và thời tiết biến đổi bất thường:

Cứ mỗi khi nhiệt độ tăng thêm 10°C, tốc độ của các phản ứng hóa học sẽ tăng lên gấp 2-3 lần. Lý thuyết này cũng áp dụng cho các quá trình sinh lý điều chỉnh tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng của các loài thủy sinh sẽ tăng gấp đôi khi nhiệt độ tăng thêm 10°C trong phạm vi nhiệt độ tối ưu, tương đương với mức 10% tăng trưởng cho mỗi 1°C được tăng thêm. Tuy nhiên, khi vượt ngưỡng mức nhiệt độ tối ưu cho mỗi loài thì tốc độ tăng trưởng sẽ bị chậm lại. Chính vì vậy nhiệt độ cao, nắng nóng kéo dài sẽ làm động vật thủy sản giảm ăn, giảm tăng trưởng và dễ sinh bệnh, có thể gây chết.

Nhiệt độ cao làm tăng các quá trình trao đổi chất của các sinh vật trong nước, tăng quá trình hô hấp, tăng nhanh quá trình phân huỷ các chất hữu cơ có trong nước làm tiêu hao nhanh lượng oxy hoà tan trong nước. Cùng với đó nhiệt độ cao làm tăng độ độc của các loại khí độc tồn tại trong nước như: NH₃, NO₂, H₂S,...điều này cũng làm động vật thủy sản chết nhanh hơn đối với những thủy vực ao có nhiều chất hữu cơ,

ô nhiễm hữu cơ và có hàm lượng các loại khí độc cao.

Nhiều người cho rằng, lượng mưa sẽ làm tăng nồng độ oxy hòa tan trong ao, lượng mưa rơi xuống sẽ bão hòa với oxy hòa tan. Nhưng do lượng mưa rơi xuống không đủ lớn nên lượng oxy hòa tan được cung cấp rất ít.

Nhiệt độ nước cao dẫn đến nồng độ oxy hòa tan trong ao sẽ thấp. Tại các ao nước ngọt có nhiệt độ 20°C có nồng độ oxy hòa tan là 9,07 mg/l. Nhưng khi tăng nhiệt độ ao lên 30°C, nồng độ oxy hòa tan sẽ giảm xuống còn 7,54 mg/l. Nhiệt độ càng tăng thì lượng khả năng hoà tan oxy vào trong nước càng kém. Cùng với đó vấn đề là tốc độ hô hấp tăng theo nhiệt độ, ít oxy hòa tan có sẵn ở nhiệt độ cao hơn mà tần số hô hấp tăng sẽ tiêu hao nhiều oxy hòa tan hơn. Chính vì vậy những ngày nắng nóng sau đó có mưa sẽ làm lượng oxy trong ao giảm đột ngột, làm động vật thủy sản trong ao ngạt thiếu oxy, nặng có thể gây chết hàng loạt.



Cá chết hàng loạt do thiếu oxy mỗi khi thời tiết nắng nóng và thay đổi thời tiết.

Mây che phủ, đặc biệt là thời tiết u ám, thời tiết ít gió, không khí độ ẩm cao, oi nóng sẽ làm giảm lượng ánh sáng mặt trời để thực vật phù du trong ao quang hợp. Điều này có thể dẫn đến nồng độ oxy hòa tan giảm thấp vào cuối ngày và giảm thấp hơn nữa vào ban đêm khi quá trình quang hợp kết thúc. Do đó, khi

thời tiết u ám, nhiều mây, ít gió, oi nóng đặc biệt là những ngày thời tiết u ám kéo dài liên tiếp sẽ dẫn đến sự căng thẳng thậm chí gây chết cho động vật thủy sản do giảm nồng độ oxy hòa tan vào ban đêm khi mà ao nuôi không có đầy đủ các dụng cụ sục khí hoặc sục khí không đủ.

2. Chủ động phòng tránh - giảm thiểu tối đa tác động xấu

Các sự kiện liên quan đến thời tiết và nhiệt độ được đề cập ở trên là những sự kiện phổ biến nhất ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản. Người nuôi trồng thủy sản cần phải tăng cường các biện pháp quản lý ao nuôi như sau:

- Cần tẩy dọn sạch sẽ, nạo vét bùn đáy ao, chỉ để lượng bùn vừa phải từ 15 -20cm, sau đó phơi nắng đáy ao thật kỹ trước khi đưa vào nuôi và quản lý tốt đáy ao nuôi trong quá trình nuôi;



Tẩy dọn ao đúng cách

- Mật độ cá, tôm thả ương nuôi, mật độ trứng ấp không nên quá dày để đảm bảo môi trường đủ oxy;

- Trong vận chuyển động vật thủy sản phải chọn thời tiết có nhiệt độ thích hợp (sáng sớm hoặc chiều tối), nếu nhiệt độ quá cao, phải có biện pháp xử lý hạ nhiệt khi vận chuyển bằng đá lạnh;

- Kiểm tra bờ, cống ao tránh rò rỉ mất nước, đảm bảo mực nước trong ao nuôi từ 1,5m trở lên. Đối với những ao nước thấp không có điều kiện bơm kích nước có thể thả các loài cây thủy sinh như: bèo tây xung quanh ao để làm chỗ trú nắng cho cá, diện tích bèo không quá 20% diện tích mặt nước ao và phải quây chặt, gọn không cho bèo trôi tản trên mặt ao ảnh hưởng oxy trong ao nuôi.

Đối với những hộ nuôi ếch nên dùng lưới đen che nắng cho ếch, dùng bèo tây thả vào trong giai (tráng) để làm mát cho ếch.

- Quản lý lượng thức ăn và các phụ phẩm cho

phù hợp, tránh dư thừa gây ô nhiễm nguồn nước. Trộn Vitamin C vào thức ăn, tăng cường sức đề kháng và khả năng chống chịu với stress (sốc) cho động vật thủy sản. Giảm lượng thức ăn khi nhiệt độ môi trường, nhiệt độ nước cao; ngừng cho ăn khi nhiệt độ môi trường lên trên 40°C;



Thả bèo tây chống nắng cho cá

- Quản lý tốt các yếu tố môi trường nước ao đặc biệt các loại khí độc có trong ao như: NH₃, NO₂, H₂S,... Kiểm tra 1 tuần/1 lần bằng các loại Test nhanh và có biện pháp xử lý triệt để các khí độc này trong ao bằng chế phẩm học, Zeolite, Yucca.



Máy quạt nước, phun mưa đảo nước tạo oxy

- Tăng cường sử dụng các thiết bị máy quạt nước, máy sục khí, máy tạo sóng,...cả ban ngày lẫn ban đêm để đảo nước tạo oxy cho ao đảm bảo oxy cho cá tránh hiện tượng ngạt khí; giảm nhiệt độ nước tránh hiện tượng phân tầng nước,...Có kế hoạch dự phòng máy phát điện hoặc máy quạt nước chạy bằng máy nổ chạy dầu để tránh trường hợp mất điện do sử dụng điện quá tải gây ra./.



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ	TRANG
I	CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH		
1	Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	1
II	XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		
2	Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Thành ủy Hà Nội	3
III	TRỒNG TRỌT - THUỶ LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
3	Các giải pháp chính để sản xuất vụ đông 2021 giành thắng lợi	Cục Trồng trọt (Bộ NN&PTNT)	6
4	Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua và một số đề xuất trong thời gian tới	Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội	10
5	Bảo đảm an toàn đề điều trước mùa mưa bão	Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội	12
IV	CHĂN NUÔI - THỦY SẢN		
6	Thực trạng và giải pháp phát triển chăn nuôi công nghệ cao giai đoạn 2021-2030 tại Hà Nội	Nguyễn Ngọc Sơn Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội	14
7	Chăn nuôi bò thịt trong bối cảnh dịch bệnh	Hoàng Kim Vũ PGĐ Trung tâm Phát triển Nông nghiệp Hà Nội	17
8	Đa dạng hóa mô hình khuyến nông thủy sản	Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	20
9	Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm: Thực trạng và giải pháp trong thời điểm giãn cách xã hội tại Hà Nội	Nguyễn Ngọc Sơn Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội	22
V	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP		
10	Ngành Nông nghiệp Hà Nội nỗ lực đảm bảo nguồn cung, hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản cho người dân trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội	25
11	Hà Nội đẩy mạnh hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội	27
VI	KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ		
12	Tăng cường quản lý ao nuôi thủy sản trong thời tiết nắng nóng và biến đổi bất thường	Vũ Văn Trung Chi cục Thủy sản Hà Nội	30